

NĂM THỨ NĂM — Số 121-122 ĐUỐC-TUÊ 1^{er} et 15 Décembre 1939

PHẬT-GIÃO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUÊ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1^{er} VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán Sứ N^o 73 Richard, Hanoi



Chủ nhiệm: Nguyễn-năng Quốc
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo
Quản-lý: Cung đình-Binh

Chánh chủ bút: Phan-chung-Thứ
Sư cụ chủ: Báo-g-ở
Phó chủ bút: Dương-vân-Hiền
Sư cụ chủ: Tô-Cát

GIA BAO: Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

	Số trang
Vì có gì mà đạo Phật có lúc thịnh lúc suy..	3-23
Tuệ-Trung Thượng-Sĩ	24-27
Văn Uyên	27-28
Phật tử Tâm dăng (tiếp theo)	29
Quan Thống-sứ Rivoal đến thăm Hội Phật-giáo..	30
Khóa-hư giảng-yếu (tiếp theo)	31-34
Bát-nhã tâm kinh chực giải (tiếp theo)	35-38
Có con gái Phật hái dâu (tiếp theo).. .. .	39-42
Hai tối hát giúp việc nghĩa	43
Thời sự	44-46,

THẺ MỚI

Bắt đầu từ cuối tháng chạp Ta này ở Nhà in Đuốc-Tuệ N° 73 Phố Richaud có xuất-bản thứ thẻ vừa chữ nho vừa quốc-ngữ, in rất tinh xảo, nghĩa rất rõ ràng, lột sấu thể nào, ai xem cũng rõ ngay, không phải mượn thầy đoán nữa. Chùa nào muốn đặt lấy thẻ riêng của chùa ấy cũng được. Giá mỗi nghìn quẻ là 4\$00, lật cả có 50 quẻ. Thực là tiện lợi không gì bằng.

TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỠ

Mme Ngô thị Cầm, ở số 3 phố Sœur Antoine Hanoi viên tịch ngày 1er Décembre 1939.

Mme Vũ-thị-Chang, ở số nhà 12 Ngõ Sầm-công Hanoi, viên tịch ngày 28 Novembre 1939.

M. Trần-văn-Định, ở 105 phố hàng Lọng Hanoi viên tịch ngày 4 Novembre 1939.

Mme Phan thị Diệm, ở 82 phố Quan-thành Hanoi viên tịch ngày 21-12-39.

Cụ Trần thị-Tũn, ở 82 Phố Bờ sông Hanoi, viên tịch ngày 13 Décembre 1939

Xin bực-bạc. Cùng các giáo-hữu, quý độc-giả Đuốc-Tuệ

Đuốc-Tuệ ra mắt thăm thoắt đã bốn năm trời, các giáo-hữu cùng với Đuốc-Tuệ, khi dưới ngọn đèn khuya, khi trước luồng gió mát, nói chuyện là như đạo-tỷ, hưởng thú thanh cao, tình cảm như nước chảy cũng đã đến nhiệt-độ khá cao rồi.

Song le, sự đời, sự trái ý mười thường tám chín, cuộc vui vầy lắm sự trở trêu. Đ. T. đang cùng các giáo-hữu, đang chung vui màu đạo, thì bỗng nhiên cơn phong ba thế-gới hiển-tranh nổi lên, làm cho sự giao-thông trậm-trễ, các vật-liệu lên cao, các báo thế-gian đã nhiều tờ phải nghỉ, mà các tờ báo xuất thế-gian cũng chỉ còn lơ thơ có vài tờ, điều đó tưởng các giáo-hữu thế tất cả rồi. Ngay đến Đ. T. gần nay cũng phải in bớt trang, bìa giấy mỏng, ra trộm đôi kỳ, mà còn có chiều lung lay nguy-hiểm nữa. Bề ngoài đã khổn khổ như thế, mà về trong lại còn nguy hơn. Các Ngài độc-giả có Ngài mua từ số đầu đến giờ chưa trả, tình lắt cả số liền dọn lại đến ngót bốn ngàn đồng. Đ. T. bán giá đã rẻ quá, giữa lúc giấy hạ còn lỗ, hưởng chi hơn một năm nay vật-liệu đắt đó gấp đôi ba lần thì Đ. T. còn hơi sức đâu mà đứng được nữa. Đ. T. mà tắt đi, chắc các giáo-hữu không sao không đau một khúc ruột được. Vì Đ. T. với các giáo-hữu đã tình-đầu ý hợp trong mấy năm trường rồi. Một chuyện đó còn nên tình nghĩa, hưởng chi một người bạn yêu-quý giúp thêm tình-thần trí-tuệ cho mình trong ngần ấy năm trời, nữ nào mà vô-tình cho được!

Của quý của yêu mà còn mãi được, là nhờ ở chỗ cùng tiếc chung cùng giữ chung. Đ. T. ngày nay còn đứng vững được hay không, hoàn toàn cậy ở các giáo-hữu. Các giáo-hữu nên rõ cho rằng Đ. T. là bạn thân ta, ta nữ nào dứt tình xa bạn Đ. T. là người đem thân mỡ lối đưa đường cho mọi người, ta nữ nào không phù thêm sức mạnh, mà ra công gắng sức! Về phần tại-chính thì mua báo trả tiền để cho, biết ai lần lữa chưa trả thì

krueu mua cho cơ sở này.
lời về vào, nhiều điều tốt đẹp, các Ngài đem đạo-lý Đ T.
mà loan báo cho bạn bè thì tất có nhiều người vui thích
mà mua ngay.

Chúng tôi lại xét thấy có nhiều lẽ khác như thế này :
Có Ngài mua báo, năm nào cũng trả tiền mà nhà báo
không hề nhận được, là vì các Ngài không chịu khó xem
xét cách gửi cho cẩn thận, đem tiền gửi người không
đủ đức tin, người ta liêu mất là một ; đem tiền gửi cai
trạm, không phải là người đáng gửi, người ta lấy, ²⁰
là hai, mua mandat đem cất trong hòm, không gửi lên
cho nhà báo là ba, vì những cơ như thế, nên các Ngài
vẫn giá nợ mà vẫn bị nợ. Vậy nay chúng tôi đã làm
sẵn một cái giấy kê khai đây, xin Ngài cứ kê rõ báo
Ngài mua từ bao giờ, trả được bao nhiêu tiền, tiền trả
bằng cách nào, để cho chúng tôi biết, chúng tôi sẽ xét
sở biết rõ ngay. Chúng tôi lại mong rằng từ nay các Ngài
ở xa nơi thành-thị, xin trả tiền trước cho, chúng tôi mới
gửi báo hầu các Ngài được. Đó là vì xa xôi cách trở,
đi lại không tiện, làm cho các Ngài thêm khó, mà ăn
năn mãi rằng : « đã làm lầm lỡ cả việc Phật », cho nên
phải tìm cách sửa đổi cho hai bên đều thanh-thỏa cả vậy.

Chúng tôi xin cầu nguyện Phật tử độ cho các Ngài đều
được hai chữ bình yên, gắng công linh tiền, về thành
quả phúc vô cùng vô tận mãi

XIN CHÚ Ý : Cái tờ kê khai này, các Ngài cứ theo
chỗ bỏ trống mà điền vào rồi mua cái tem 0p,03 dán
vào gửi lên là được. Ngài nào vì ở xa không tiện gửi
trả, mà chịu đến hai, ba, bốn năm, nay biết lối trả rồi,
xin phát tâm vì Phật Pháp mà mua mandat để tên ông
CUNG-ĐÌNH-BÍNH, N° 73, Rue Richaud, Hanoi gửi
trả dần dần, Bản-báo cũng hoan-nghênh cả.

Ngài nào nhận được thư này, mà không trả lời thì
bản-báo không gửi báo nữa, mà số tiền còn thiếu, bản-
báo sẽ nhờ nhà giấy thép đòi hộ. Phí tổn phiên phúc
các Ngài phải chịu cả, xin các Ngài lượng cho Bản báo,
vì Bản-báo đã nói trước rồi.

ĐUỐC TUỆ

Vì có gì mà đạo Phật có lúc thịnh lúc suy

Nam mô A-di-đà Phật

Kính bạch các Đại-dức, kính thưa các Giáo-hữu

Không đợi đến tôi phải nói, chắc các Ngài đã biết rõ rằng vì đạo Phật hiện nay đã suy đồi lắm rồi, nên Hội Phật-giáo mới ra đời để chấn-hưng lại. Hai chữ chấn-hưng cũng đã có nhiều vị bàn đến, mà phần chủ não trong các luận đề, vị nào cũng phải công nhận đạo Phật ngày xưa thịnh hơn bây giờ, mà sở dĩ được thịnh hơn bây giờ, hoặc là vì sự tu hành chân-chí, giới-luật tinh-nghiêm; hoặc là vì tu theo truyền-tông, chứng giải được phần lý-trí rốt ráo. Những chỗ kiến-giải như thế, không thể không công nhận là đúng được, nhưng xét đến sự thực thì vẫn chưa đủ tang chứng cho mọi người sau tin được về những phần luận-lý cao xa của người sinh sau mà bàn-bạc những người thiên-cổ. Tôi nghĩ như thế cho nên đối với vấn đề chấn-hưng Phật-giáo, vẫn cứ dụt dề lẽ mẽ đi sau, không dám lên tiếng họa theo với các vị tiền-tiến.

Sách Trung-dụng nói rằng: « Đạo là một thứ không thể rời mình ra được một phút nào, nếu còn rời ra được, thì không thể gọi là đạo được » đã không rời ra được, làm sao lại có lúc thịnh lúc suy? Hay là đạo Phật chưa được hoàn toàn là đạo? Không phải thế. Trong kinh đã nói: « Cái đạo vô thượng chính giác ấy nó không sinh không diệt, không như không sạch, không thêm không bớt, lặng yên bất động mà vẫn chiếu tỏ viên mãn » kia mà. Vậy thì suy là tại lẽ gì? Thưa rằng: chỉ vì không làm được đúng tôn-chỉ mà thôi. Thế nào là đúng tôn-chỉ? — Trong ba tạng kinh luật luận của Phật đã vạch tỏ ra ba phần: 1. Thế-gian, 2. Xuất thế gian, 3. Thế xuất thế-

gian, Thế-gian tức là tục-dễ, là phạm phu, bị màn vì minh che lấp chân-như, phóng túng vọng tâm, tham sân si hối, cho nên phải chịu hết mọi sự thống khổ trong tam-giới ; Xuất thế-gian là người hiền được chỗ mê lầm của mình, quyết sé tan cái lưới tình-ái, gắng công tu hành chuốt, ki cho sạch vô minh, chứng cõi chân-như sáng láng, hưởng thú niết-bàn thường vui thường thanh tịnh ; Thế xuất thế-gian là người tu đã giác ngộ hết những sự mê lầm của thế-gian, tìm kiếm được đủ phương thuốc thần để cứu chữa các bệnh mê lầm của thế gian, rồi đem thân vào đời tùy cơ giáo hóa, đối - chứng lập - phương mà cứu chữa cho hết thầy chúng sinh. Chúng sinh nhiều bệnh, Phật phải chế ra nhiều thuốc, vì thế mà Phật nói ra đến tám mươi tư nghìn pháp môn, và nói đi nói lại cho biết rằng : « Muốn pháp đều là không, chỉ vì chúng sinh, nhận lầm là có, nên Phật lại phải tùy cơ phương tiện mà bày đặt ra pháp này pháp nọ để cứu chữa, ấy là một phép dị-diệu phương-tiện vậy ». Đã là phép phương tiện thì dùng có đúng mới hay, trái lại thì lại giở, cũng như các vị thuốc, đúng bệnh thì trần-bì chỉ-xác chữa bệnh như thần, trái bệnh thì nhân-sâm hoàng-kỳ cũng giết người như bỡn. Sau khi Phật vào niết-bàn rồi, các Tồ nối theo, mỗi ngài đều làm theo một phép phương tiện, đều có kết quả mỹ-mãn cả. Cách thánh càng xa, đạo màu càng tối, người làm đạo không hiểu thấu đạo cố chấp bài thuốc, không biết xem bệnh, thành ra phiền thì lâm vào lối tu cầu sướng riêng một mình ; phiền thì lạc vào chốn mượn đạo nuôi thân, cho nên càng ngày càng suy, suy đến nỗi không thể phê bình là đạo gì được nữa. Oi ! cũng đáng buồn thay.

Phong-trào chấn-hung Phật - giáo, sôi nổi từ Tàu rồi đến ta, khiến cho ai là đệ-tử Phật cũng phải quan tâm đến. Tôi cũng là một phần-tử trong cuộc chấn-hung Phật-giáo, lẽ tất nhiên là tôi cũng phải nghiên-cứu suy-ngẫm. Trông người ngẫm ta. Tôi thấy Phật - giáo ở Nước ngoài

về phần giáo-lý tôi chưa dám vội phê-bình, nhưng về phần di-diệu phương-tiện tôi thấy tin-đồ nhà Phật người ta mở được rất nhiều nhà cứu - tế, công-ước từ-thiện trong nước. mười phần Phật-tử làm được đến bảy tám, về việc giáo-dục, các Phật-tử ra làm Đốc-học, giáo-học cũng rất nhiều, nhất là đối với kẻ tù-tội, hàng năm Phật-tử cảm-hóa cho kẻ lầm-lạc vào trong lối rậm, biết tìm ra đường quang có hàng ngàn, thực là làm được đầy đủ tấm lòng từ-bi tế-độ của Phật, càng xem đến những con số thành hiệu, càng không biết thế nào mà nghĩ nghĩ nữa ; tôi lại xem đến các nước bên Âu bên Mỹ, các giáo đồ cũng đua nhau hy-sinh cho nhân-loại, lập nên công-trình rất vĩ-đại, khiến cho muôn đời coi đến phải cảm-kích đến tận đáy lòng. Tôi xem xét kỹ-trưởng, tôi biết đích rằng giáo nào mà làm việc thiết-thực với nhân-gian thì giáo ấy phải thịnh, vì nhân gian có khổ-não mới cần đến tôn-giáo ; nếu tôn-giáo mà vô-ích nhân-gian như Phật-giáo nước ta bây giờ thì đời nào thịnh được. Tôi tìm ở các cõi ngoài, tôi tìm ở hiệu-tại, tôi thấy sự lý hiển-nhiên, tôi nhớ đến lời ngài Lục - tổ nói : « Phép Phật ra ngoài thế-gian mà vẫn không rời sự làm cho thế-gian giác-ngộ » tự nhiên tôi lại nảy ra một tưởng - tượng rằng đức Phật-lô ta, là bậc đại-giác, có lẽ nào ngài lại không chú-trọng đến nhân-gian, ngài từ hết cả hạnh-phúc của ngài để lo tạo-phúc cho nhân-gian, 49 năm trời dằng-dặc, ngồi không yên chỗ, lo toan chạy vạy, cứu chữa cho thế-gian, cho đến phút thở cuối-cùng còn nói suốt một đêm . ngày, thành một bộ kinh Niết-bàn. Cái gương sả - thân cứu - thế của Ngài rực rỡ trang - nghiêm như thế, sao bây giờ lại tiêu-trầm đến thế. Tôi phải cúi đầu trong tạng kinh, để tìm manh-mối. Tôi thấy trong đại-tạng quá nữa là kinh Phật nói về thế-gian, từ thế-giới đến cá-nhân, muôn nghề ngàn nghiệp, lý đủ sự đầy hai phần vật-chất và tinh-thần, chẳng còn sót một phương

giữ nữa, sau này càng truyền càng sai, thành ra lòng người hiểu-cao vụ-dại, chỉ lưu-truyền mấy bộ cực-kỳ cao-thâm huyền-diệu như Hoa-nghiêm Lăng-nghiêm Lăng-già vân vân, bát-ngát mộng-mệnh như trời như bể để phủ cái khung lộng lẫy nguy-nga mà ngắm mà thôi, nào đã thấy mấy ai liễu ngộ được cái nghĩa sâu sa ở trong ấy. Kết-quả người hơi có trí-tuệ thì đàm-huyền đàm-diệu để lòa đời, người không đủ trí-tuệ phán-đoán thì cho là hư-vô-tịch-diệt, còn đại đa số tin-dô ngo-ngáo mà nghe thấy những truyện ở tận đầu đầu về trên phần hình-hải, thì còn hiểu làm sao được nữa. Đạo Phật xuy là tại thế. Sở dĩ thỉnh-thoảng lại có hồi thịnh là nhờ có các Bồ-tát ra đời, học thấu nghĩa kinh, thực - hành được cái tôn-chỉ của Phật một cách đầy đủ, cho nên mới thấy có cái vẻ khác đời, chứ có phải là ngẫu-nhiên đâu ! Muốn chứng rõ lẽ ấy, tôi xin các ngài hãy đề ý mà xem xét đến những sự hoạt-động của các tăng-ny đời Đường mà tôi đã thấy chép rõ ở trong sử sách chia làm bảy đoạn như sau này :

I. — TINH THỂ PHẬT-GIÁO ĐỜI ĐƯỜNG

Đời Đường là một đời văn-hóa rất thịnh ở nước Tàu mà xét về phương-diện thể-giới, lại là một đời có đủ những dấu-tích đặc-biệt. Nói về tôn-giáo, thì ngoài Phật-giáo và đạo-giáo ra, lại còn có các tôn-giáo ở Tây phương sang như Yêu-giáo, Cảnh-giáo, Ma-ny-giáo, Hồi-giáo nữa cùng kéo sang cả bên Tàu mà bày thành thế-trận hiện ra một cái vẻ rất rực-rỡ chưa từng có bao giờ. Trong lúc đó, lòng người khuynh-hướng về Phật-giáo và Đạo-giáo, không cần phải nói, ai cũng biết rồi, song các tôn-giáo mới ở ngoài vào, cũng truyền-bá hết sức, về phần lấy ngôn-luận mà thiết-lập giáo-quyền và phát-huy tôn-chỉ, thì thực hiểm lắm, mà về phần dùng lời phản-đối Phật-giáo để tuyên-truyền thì rất nhiều, xem như bài bia chùa Tùng-Nham huyện Vĩnh-Hưng Châu-Ngọc của ông Thu-nguyên-

Đời Đường chép rằng : « Các mọi đạo đem lại có Ma-ny-giáo, đại thừa yêu thân - giáo, hợp cả ba giáo mọi đạo trong thiên-hạ lại, không bằng số tín đồ trong ấp nhỏ của nhà Phật ta » thực không phải là lời khoe khoang vậy. Những tôn-giáo có thể lực ở đời nhà Đường thì có Phật-giáo và đạo-giáo, mà trong đó chỉ có Phật-giáo chiếm cái thế lớn hơn cả. Tới cái chỗ các nhà sư cấy bừa ruộng tằm lúc đó mà nghiên-cứu, cũng có nhiều cái thú-vị, vậy tôi cứ y theo lịch-sử xã-hội đem các giáo-đồ Phật có tiếng đời với tôn-giáo và sự-tích hành-động trong xã-hội, để tiêu-biểu cái vẻ hoạt-động của Tăng-ny đời Đường.

II. — SỐ TĂNG NI

Xét về lịch-sử xã-hội đời Đường, thì phần cốt để thể-lực của Phật-giáo cốt ở nhân-số giáo-đồ và tính-cách hành-vi, cho nên từ đây xuống đều chú-trọng vào hai phần ấy mà nghiên-cứu. Muốn biết số Tăng-ny đời Đường có bao nhiêu, trước hết phải tìm xem cái số đền đài chùa miếu của Tăng-ny ở là bao nhiêu đã. Xem bộ Đại-đường-lục-diễn quyển thứ tư về điều từ bộ của thượng-thư lễ bộ rằng : « Số chùa trong thiên-hạ có tất cả là 5358 cái », Trong số đó có 3245 cái là chùa Tăng ở ; hai nghìn một trăm mười ba cái là chùa Ny ở. Coi đó đủ biết số gạch đền chùa ở đời nhà Đường, còn số chùa nhà vua cho chữ vào chính gạch, cứ theo biểu chức quan trị-từ-bộ ở Đường-thư quyển thứ bốn mươi rằng : « Phạm chùa thiên-hạ đã có số nhất định » cũng đúng như con số kê trên. Nhưng xét về bộ kiểm-sát trong năm Hội-xương thứ năm thì số chùa là bốn nghìn sáu trăm, so với số trước, dảm đi mất hơn 750 cái. Không những số chùa dảm như thế, xét ngay lúc nhà Đường đang thịnh và lúc suy, nhân số cũng có phần kém sút như thế. Như năm Thiên-bảo thứ nhất lịch tây 742 nhân số thiên-hạ 850 vạn, mà cuối năm Hội-xương 846 chỉ có hơn 490 vạn, thành hẳn con số hai phần còn

một. Nhân-số như thế, thì số chùa giảm mất 12 phần trăm, cũng là cái thế tất nhiên. Còn số đèn của giáo thì số đàn ông ở 1137 cái, đàn bà ở 550 cái, tổng cộng 1687 cái, so với số chùa, bằng một phần ba.

Ngoài những số đèn chùa chính thức ra lại còn có các Chiêu-đề, lan-nhã, hoặc là những đạo-tràng nhỏ của tư tưởng người làm, hoặc là am nhỏ của Tăng-ny ở, cứ xem hồi phá đèn chùa năm Hội-xương thứ năm, như « Phá các Chiêu đề lan - nhã, hơn bốn cái » ở trong sách Vũ-tôn bản kỷ trong Đường - thư cũng chép rất nhiều.

Lại xét lại số Tăng-ny đời Đường, vào khoảng Vũ-Đức (618-626) trong bài sớ bài-Phật của Phó-Dịch nói rằng : « Số Tăng-ny trong thiên-hạ có tới mười vạn ». Câu nói đó không thể tin là đích được. Tương truyền số Tăng-ny ở đời Tùy có 2 vạn 6 nghìn hai trăm. Năm Vũ-Đức thứ tư (621) vua Đường-thái-tôn đảo thái số Tăng-ny đi, mỗi chùa chỉ để có 30 người, so với đời trước đã giảm đi nhiều lắm. Trong đó đáng chú ý nhất, có cụ Đạo-tuyên làm tập Quảng-hoàng-minh, về thiên biên-hoặc quyền thứ bảy, vì Phó-Dịch dâng biểu xin giảm bớt Tăng-ny cho được ích nước lợi dân, có nói rằng : « Số Tăng-ny nhà đại Đường có tới hai mươi vạn, cùng cố kết tấm lòng mọi rợ với nhau, thế phải giựt phòng lằm mới được. Cứ một tính với một, thì mỗi năm sinh sản đến mười vạn ». Cụ Đạo-tuyên bác lại rằng : « Số chùa nhà đại Đường, chưa đầy bảy vạn làm sao dám nói dối vua là 20 vạn được ». Thế thì đủ biết số Tăng-ny đời Đường không đầy bảy vạn.

Năm Trinh-quân thứ chín, xuống chiếu cho độ Tăng ba nghìn người (648) theo lời cụ Huyền-Trang thỉnh, cũng có việc độ Tăng. Lúc đó số chùa có 37 6 cái, số Tăng đã độ hơn 18500. Cứ theo bộ Hưng-phúc trong pháp-

uyên chân-lâm quyền một trăm, thi đời vua Cao-tôn có hơn bốn nghìn chùa, Tăng-ny hơn sáu vạn. Vậy thì biết rõ số Tăng-ny đời Đường chỉ trong vòng sáu bảy vạn mà thôi.

Từ đời Chu-Vũ cho đến đời vua Huyền-Tôn, là cái thời đại Phật-giáo rất thịnh, số Tăng-ny rất nhiều. Xem điều Tăng-lich bộ đường-hội-yếu quyền bốn mươi tám có nói rõ số Tăng-ny như sau này : « Tăng 75524 ny 50576, cộng 126100. Từ năm Thiên-bảo trở đi (755) ; xã-hội biến động lớn, Phật-giáo cũng biến, Tăng-ny với nhà Đường cũng có kết, địa-vị rất cao, mà sự hoạt-dộng của Tăng-ny cũng đáng chú-ý lắm. Vì trong đời đó, cơ hồ thành một thế-giới Tăng-ny, mà trong đó cũng có nhiều chỗ mạo-lạm nữa. Nam Thái-hòa thứ 11 vua Văn-tôn (830) bắt cả Tăng-ny độ riêng cũng phải khai tên mà cấp độ-diệp cho. Lúc đó số tên khai lên có tới 70 vạn ; đến năm Hội-xương thứ tư vua Vũ-tôn, số Tăng-ny có tới 26 vạn bốn trăm người. Còn số đạo-sĩ thì cứ theo Đường-thư quyền 48 về điều quan-chỉ sùng-huyền-thư, số Tăng-ny tổng cộng 226100, đạo-sĩ 776, nữ đạo-sĩ 988 người cộng 1764 người, so với số Tăng-ny bằng một phần bảy, mà so với số chùa thì bằng một phần ba.

Cứ xét như các sách chép thì con số kê trên, có thể cho là đúng được. Lại xét một bộ Ngụy-thư Phật-lão-chí, thì đời Bắc-ngụy Phật-giáo rất thịnh, số Tăng-ny có tới hai trăm vạn, mà cái tệ của Phật-giáo lúc đó cũng bỏn bỏn thịnh quá mà ra. Vì rằng miễn trừ thuế má một số quá đông, cho nên nền kinh tế của nhà nước thiệt lớn, mà số sư ác-liệt, làm loạn cả chặt-tự xã-hội cũng nhiều. Phương-pháp lấy Phật-giáo trị nước, vì đó mà đồ nát. Còn như đời Đường thì quyền-lực nhà vua rất mạnh, thường thường thực-hành sự đào-thải, hoặc chế ra sò dinh các sư mà cấp độ-diệp cho, đối với phương-diện Phật-giáo, thường coi sóc luôn, cho nên số Tăng-ny không nhiều đến hai trăm

vạn được. Xét lại số Tăng-ny đời nhà Tùy có 23 vạn 6 nghìn 2 trăm, thì con số hơn hai mươi vạn của nhà Đường, cũng có thể tin là phải được.

III. — TƯ CÁCH CỦA TĂNG NI

Số Tăng-ny đời Đường đã xét rõ rồi, nay lại xét đến tư cách xem, thì Tăng-ny nước Tàu xuất-gia có hai giống công-độ và tư-độ. Công-độ là người đã tuân phép làm đàn-giới để thụ-giới phổ-thông và được chữ quan chuẩn cho, trái lại thì gọi là tư-độ. Đàn-giới có phương-pháp nhất-định, trước từ cụ luật sư Đạo-tuyên đời Đường, từ đó trở về sau, khuôn phép đàn-giới, cũng có vẻ coi trọng, các địa-phương cũng đều làm đàn-giới độ Tăng. Ngoài phép này ra, trong đời nhà Đường lại còn có phép thi kinh độ Tăng nữa, nghĩa là dùng phép thi về kinh luận và xét về chỉ-hướng rồi mới cho độ điệp làm sư, phép này cũng như thi-hành vào đời vua Trung-tôn. Nước Tàu từ xưa bề được vào trong nhà Phật, thì không phải gánh vác một nghĩa-vụ gì của nhà nước nữa, nghĩa là đã đi tu rồi thì thuế sưu tạp dịch được miễn hết. Đời Đường cũng thế cho nên mới có cái lệ tư-độ. Tư-độ là giống như Tăng-ny chính thức mà không đứng thực, cũng gọi là giả-mạo (ngụy lạm) nữa. Nhà Đường lúc mới ra cũng nghĩ đến phương-phép chỉnh-dốn ngay, đến năm Khai-nguyên thứ mười bảy đời vua Huyền-tôn (729) mới làm sổ Tăng-ny, để trong công sở, lập thành phương-trám nhất định trong Tăng-chính. Đến năm Thiên-Bảo thứ sáu (747) lại thực-hành phương-pháp cấp phó độ-diệp. Phép cấp độ-diệp ấy, là phương-phép lúc bấy giờ mới khởi ra, do từ bộ lễ ở trung-ương phát ra, hình-thức cũng như bản sắc của quan-lại. Phép cấp độ-diệp ấy, tức là tỏ ý cho biết rằng nhà nước không công-nhận những người tư-độ nữa vậy. Song, bất luận là sự gì, đều có cái tệ-hại nối đuôi mà ra, không thể trừ hết được. Cuối năm Thiên-bảo, có loạn người An-Sử, tài-chính quân bách, mới soay đến cách

bản độ-diệp lấy tiền, vì thế mà mất hẳn cái bản-ý cấp phó độ-diệp trước. Sau đó quyền lực Đường-triều suy kém, quyền độ dè hạ, các quan địa-phương cũng cho lập đàn-giới độ Tăng mà kiếm tiền riêng. Cái quyền độ Tăng vì thế mà càng thêm rối bết. Số sư tư độ thêm nhiều, cái cảnh Tăng-ny giả-mạo làm, càng thêm rõ rệt. Muốn rõ những sự hành-dộng của các Tăng-ny giả-mạo lúc bấy giờ như thế nào, xem như lời chiếu-đạo-thái Tăng đạo trong năm Vũ-đức thứ chín (629) có nói rằng : « Có kẻ cắt tóc hình như Sa-môn mà chính là cái kẻ tham-lam cái lợi cúng-dâng không chán, ngầm chốn lời pháp » v. v lại xem lời sắc cấm đoán sự yêu ngoa trong năm Khai nguyên thứ ba (715) có nói rằng : « Gần nay có kẻ áo trắng tóc dài nói bịa là đức Di-lặc hạ sinh mà làm yêu ngoa, tụ họp bè đảng tự xưng là hiệu phép truyền-quán, nói bậy nói bạ, diêm giữ diêm lành ; hoặc làm ra cuốn kinh vụn vặt, nói láo là lời Phật nói, hoặc tự nuôi đồ-dệ tự xưng là Hóa-thượng, huyền-hoặc nhân dân, thực là giống một trong nền chính-trị ».

Xem thế đủ rõ mọi sự hành-dộng của bọn Tăng-ny giả dối đời Đường như thế nào.

Từ hồi giữa đời Đường trở đi, khuynh-hướng càng giữ, đời vua Vạn-tôn, tính số tư-độ có tới bảy mươi vạn, cứ xét một sự đó, cũng đủ thấy rõ hết tình-hình lúc bấy giờ rồi vậy.

Ngay từ lúc nhà Đường mới ra đời, trong hàng tăng ny phần nhiều bỏ chốn núi rừng mà ra nơi phố chợ. Giáo-đồ môn tịnh-độ đi lại với nhân-gian, vừa xin ăn vừa khuyên người niệm Phật, lại có bọn sư Tam-giai, cho ở đầu đường số chợ là tốt, vì thế nên Tăng-ny được nhân-gian quy-ngưỡng lắm, mà đối với xã-hội, cũng có cái thế-lực lớn, khi vua Thái-tôn mới lên ngôi, liền cấm chỉ không cho thờ yêu thần và làm dâm-tử, cấm tất cả những sự xem bói xem số, đó là cấm về phe đạo-giáo, nhưng bên Tăng-ny cũng có kẻ làm những sự đó. Đối với

việc lập lan-nhã, vua Huyền-tôn cũng ra lệnh cấm, vì họ hay ăn núp ở chốn núi rừng, riêng kết bè-dãng, làm rối loạn cả chặt-tự vậy.

Tăng-ny đời Đường cũng có một hạng hay dắt dẫn nhân dân vào vòng mê-tín. Xem như truyện Lý-đức-Dụ trong bộ Đường-thư quyển 74 nói rằng : « ở Hào-châu thuộc tỉnh Hà-nam, có một cái án nước thánh, tức như bây giờ tục thường thường tin rằng có một thứ nước tiên vậy. Năm Bảo-lịch thứ hai (826) tương-truyền ở Hào-châu có một thứ nước thánh, uống vào khỏi cả các bệnh. Ông Lý-đức-Dụ đến khám xét rồi tâu lên rằng sự đó là bọn yêu tăng lừa người kiếm tiền. Tiêng đồn đi mãi, trong một hồi đó một gáo nước giá tới ba quan, mỗi ngày khách qua sông sang có đến năm sáu chục người.

Những sự phá-giới phi-pháp của Tăng-ny đời Đường, phần nhiều thấy chép ở trong bộ Pháp-uyển châu-lâm và bộ Đại-nhã nghiệm-ký. Các nhà trước - thuật trong Phật-giáo cũng thấy chép nhiều. Ngoài ra lại xét như truyện Bùi-tịch ở quyển Đường-thư thứ năm mươi bảy chép rằng : Năm Trinh-quán thứ ba đời vua Thái-tôn (639) sa-môn Pháp-nhã hạ lời yêu-ác bị giết, quan tư-không là Bùi-tịch cũng bị tội, lại có một tên là Tin-hành-giả nói rằng Bùi-tịch có phật trời cho làm vua, nên mới vọng-tưởng làm sảng, Tin-hành-giả cũng là một nhà sư.

Cứ xét trong sách Tư-trị thông-giám, thì hồi tháng 7 năm Vĩnh-thái thứ nhất đời vua Đại-tôn, (765) sư ny ở chùa Sùng-thiện ở Thọ-châu, nói bậy là mẹ Thái-tử, đem khám nghiệm, hóa ra là một người vú sữa ở viện Tiêu-dương trước, liền đem đánh chết. Tháng mười năm Trinh-nguyên thứ ba đời vua Đức-tôn (787) yêu Tăng là Lý-nhuễn-Nô, nói láo là họ vua, thấy thần-nhạc-dộc thụ-mệnh cho sẽ được làm thiên-tử v. v. xem thế đủ biết các tình cảnh Tăng-ny giả dối làm rối loạn cho nền chính trị như thế nào.

Trở lên là nói về Tăng-ny giả dối, nhưng xét trong đời Đường, thì trong số Tăng-ny cũng có nhiều vị cao-tăng đại-dức, nay thử khảo-cứu cho rõ xem.

Về phương-diện Phật-giáo-sử, hồi đầu nhà Đường có sự cụ Đạo-tuyên, nối theo cái chí chép truyện cao-tăng của cụ Tuệ-hiệu nhà Lương, soạn ra bộ Tục cao-tăng truyện; tức là một pho ký các vị cao-tăng trong khoảng 144 năm từ đời nhà Lương đến năm Trinh-quán đời Đường thứ 19 vậy. Cụ chép thành chính chuyện được 340 người, phụ 150 người, đến cụ Tán-ninh đời nhà Tống, nối sau lại soạn ra bộ Tống cao-tăng chuyện, kể suốt từ cuối năm Trinh-quán đến năm Đoan-củng thứ nhất đời vua Tống Thái-tôn (688), ước chừng 350 năm, chính chuyện được 533, phụ được 130 người, tổng cộng 663 người.

Trong hai bộ sách ấy thì số Tăng thuộc về đời Đường, chính chuyện được 184 người, phụ được 56 người, trong số đó lại có một tập chính chuyện toàn văn khuyết mất và giữa còn đoạn sau, chính chuyện có 40 người, phụ được 104 cộng cả tới 758 người.

Ngoài bộ cao-tăng chuyện ra, các bậc cao-tăng đại-dức chép ở các chuyện ký khác, không biết còn nhiều gấp mấy cái số đã kê ở dưới. Ngoài ra lại có người sử sách không chép đến, nếu đem cả vào mà xét, thì cái số cao-tăng đại-dức đời Đường, có lẽ được số một vạn cũng không biết chừng.

Về sự tích tu-hành của các vị cao-tăng ấy, cứ theo trong Tục cao-tăng truyện và trong bộ Tống cao-tăng truyện chia chur tăng làm mười bộ: Một dịch kinh, hai giải-nghĩa, ba tập thuyên, bốn minh-luật, năm hộ-pháp, sáu cảm-thông, bảy di-thân, tám đọc tụng, chín làm phúc, mười tập khoa, số mục kê như biền dưới đây:

	Tục cao tăng chuyện		Tổng cao tăng chuyện		Cộng
	Chính	Phụ	Chính	Phụ	
Dịch kinh	5	0	32	12	49
Giải nghĩa	58	21	52	29	159
Tập thuyết	49	10	88	14	171
Minh luật	17	6	51	8	82
Hộ pháp	10	5	16	1	32
Cấm thông	22	2	71	18	113
Di thân	6	0	9	2	17
Tụng đọc	10	8	33	5	52
Làm phúc	9	4	34	5	52
Tạp khoa	3	0	23	10	36
Tổng cộng :	189	56	409	104	758

Đó ta thử mở chuyện ra mà xem, thì thấy ngay những chỗ sự tích hành - vi của các cụ rõ rệt ra tuồng, có cái thể ứng-tiếp không kịp nữa. Trước tiên có cụ Huyền-trang được tôn làm quốc-bảo, sau đó có cụ Bất-không được phong tước rất cao. trước có cụ Đạo-sức cụ Thiện-dạo mở lối niệm Phật giáo-hóa, khiến cho người đời hàm-mộ nơi Tịnh-độ, sau đó có cụ Pháp-chiếu, cụ Thiếu-khang chế ra âm điệu tán-tụng Phật, dẫn dụ dân-chúng vào đạo. Vậy tôi dám nói quyết rằng Tăng-ny đời Đường trên làm rung động đến Thiên-tử, dưới được dân-chúng đều quy-y, không còn có ngần ngại gì nữa. Tôi lên là nói về tư-cách của Tăng-ny, dưới đây sẽ thuật đến tình-hình hoạt-dộng như thế nào.

IV. — GIÁO HÓA

Bất-luận về thời-đại nào, trong Phật-giới cũng có thể nhận định rằng có hai trào-lưu khác nhau ; một bên căn

cốt về lý, một bên căn-cốt về sự. Tức là phái chuyên môn nghiên-cứu về giáo-lý và một phái lấy chỗ cốt làm sao cho thực-hiện được lý-tưởng của Phật-giáo làm mục-dịch mà tiếp-súc với sự thực trong xã-hội vậy. Nghiên-cứu giáo-lý là sự rất khẩn yếu, là lẽ cố nhiên rồi, nhưng nếu không làm cho thực-hiện cái lý-tưởng ấy ra, mà chỉ chăm về phần siêu-thoát, thì sẽ mất hẳn cái ý-nghĩa chân-chính của Phật-giáo. Nhưng đem Phật-giáo ra tiếp-súc với xã-hội để làm những sự nghiệp giáo-hóa, mà không có cái nền học-vấn thâm-thúy để trang-nghiệm thì lại dọa vào chỗ mù mù mà làm sai hẳn lý-tưởng của Phật-giáo nữa. Vì thế nên hai phần lý-sự đều không thể thiếu một phần nào được. Song kể cái hiệu-quả về phần có ảnh-hưởng với toàn-thể xã-hội, thì phần sự hơn phần lý nhiều gấp đũa mấy lần. Kể về Tăng-lữ đời Đường ra làm việc giáo-hóa nhân-gian thì có tôn Tịnh-độ là thứ nhất và phải chú-ý nhất. Vì rằng sự giáo-hóa là bởi cái công tự-giác tự-tỉnh ở trong rồi mà phát ra cái thái-độ chân-thành nóng sốt, và lấy một hạng dân-chúng làm chỗ thực-sự giáo-hóa đối-cơ đều rất rõ rệt vậy. Từ nam Bắc-triều đến đời đầu Đường, cái tư-tưởng mặt-pháp xuất-tiên, khiến cho trong Phật-giáo giới ở nước Tàu nổi một cơn phong-ba giữ. Niên hiệu Thiên thống thứ hai đời Bắc-Tề (566) có dịch ra một bộ Đại tập nguyệt-tạng kinh, trong quyền thứ mười có nói đến ba thời-kỳ chính-pháp, tượng-pháp và mặt pháp và nói có lúc pháp sẽ tiêu diệt hết. Phật-giáo đồ theo thế mà tính, chính-pháp 500 năm, tượng-pháp một ngàn năm mà đời đó chình vào đời mặt-pháp, mới tin rằng cái vận xot xa về pháp diệt hết nó sắp đến, lại gặp ngay đời năm Kiến-đức thứ ba nhà Bắc-chu (574) Chu-vũ-Đế quyết phá hết Phật-pháp, thì cái hình-tượng pháp tiêu-diệt hết nó đã thực-hiện, vì thế mà mỗi cảm đời mặt-pháp in sâu vào gan phổi người đời. Đang lúc đó may có một người, biết rằng chỉ có một pháp-môn tịnh-độ là còn có lối mà vào. Người ấy là ai? tức là một vị sư trước học Niết-bản sau vào Tịnh-độ tên gọi là Đạo-sước vậy.

Ngài Đạo-sức khi tuổi trẻ, sang bên Bắc-tế, trông thấy cái thảm-trạng phá chùa giết sư, mỗi năm đã ăn sâu tận đáy lòng. Vì thế mà đến hồi cuối Tùy đầu Đường, Ngài mới hết sức đem pháp-môn Tịnh-độ ra mà giáo-hóa người. Ta thử xem qua một tập An-lạc của Ngài đã làm kia, đủ rõ cái tư-tưởng mật-pháp thống-thiết như thế nào và khuyến-hóa phép tu Tịnh-độ nóng sốt biết nhường nào. Mỗi một ngày Ngài niệm Phật đến bảy vạn biến, giảng kinh Quán-vô-lượng-thọ đến hơn hai trăm biến, giáo-hóa cho khắp cả đạo-tục trong vùng Tĩnh-châu, Tân-đương, Thái-nguyên, Mãn-thủy thuộc tỉnh Sơn-tây đều niệm Phật cả, vì thế mà lưu thông khắp cả đến hàng sĩ-nữ.

Ngài lại tới ngay chỗ niệm Phật, phát-minh ra một phép tính, cứ niệm Phật một tiếng, bỏ một hạt đậu, tương truyền lúc đó có khi số đậu đã niệm Phật được tới hai ba trăm vạn học, thế là được rõ số-lượng niệm Phật mà cũng là một cái tang chứng rõ ràng Ngài lấy ngay một hạng dân chúng, làm chỗ đối-cơ mà giáo-hóa vậy.

Đệ-tử ngài Đạo-sức là ngài Thiện-đạo, đem cái pháp-môn niệm Phật, từ xứ Sơn-áo Tĩnh châu sang và các nơi thành thị chốn Tràng-an, sốt lòng giáo-hóa, xoay lại được hẳn cái tư-tưởng mật-pháp đang lưu-truyền lúc bấy giờ. Nếu ai đã nghe pháp rồi thì từ trên cây liễu xả thân mà vãng-sinh, cho đến chàng đờ-lễ kinh thành đời lòng ác mà quy-thiện cả, đủ rõ dân-chúng được hưởng sức giáo-hóa lớn lao là nhường nào ? Ngài thường viết ra hàng ba bốn vạn cuốn kinh Di-đà vẽ hơn ba trăm bức tranh Tịnh-độ để cho đời xem cho rõ những sự trang-nghiêm bên Cực-lạc mà tự vui thích, cầu cho được đến chỗ vãng-sinh Tịnh-độ vậy. Đời vua Đại-tôn có cụ Pháp-Chiếu và cụ Thiếu-khang, đời gọi là thân sau của ngài Thiện-đạo, cũng là bậc sốt lòng giáo-hóa khuyến người niệm Phật. Cụ Pháp-Chiếu thì đặt ra phép ngũ-hội niệm Phật, đặt tiếng niệm Phật hợp vào âm-diệu để dẫn dụ dân-chúng vào trong pháp-môn ; Cụ Thiếu-

kháng thì bắt đầu giáo-hóa từ trẻ con, dẫn dụ con trẻ niệm Phật một tiếng cho một đồng tiền, sau nhờ phép ấy mà hành-hóa được cả người lớn trong quần-mục thuộc tỉnh Sế-giang. Lại khai Tịnh-dộ đạo-tràng ở trên núi Ô-long, cứ đến ngày trai thì tụ họp nhân-dân giáo hóa hành-đạo, những sự tích giáo-hóa cho dân-chúng rất là rõ rệt.

Đời nhà Tùy có một vị Tăng hiệu là Tin-Hành, chia Phật giáo làm ba lớp nói rằng : Hồi mật-pháp này chính là cái lớp thứ ba, nên theo Phật pháp mà giải-thoát. Giáo-ngĩa tam-giai, cứ như bác-sĩ Thủ-suy mới nghiên-cứu kỹ càng, thì giáo nghĩa ấy thực khiến cho người ta được mở mang trí-tuệ rất lớn, mà cái tôn-chỉ khắp kính nhận lỗi, đem thuốc phá bệnh, thực là đầy đủ ý vị tôn-giáo, chính là Phật-giáo chính-chân hồi mật-pháp thực đáng gọi là một pháp-môn đúng với thời-cơ. Mà cái pháp-môn ấy sở dĩ khởi ra cũng là bởi cái tình tự-giác tự-linh về bề trong mà khởi lên vậy. Đến đời nhà Đường tuy bị cấm đoán, nhưng dân-gian sĩ-nữ cũng vẫn còn sùng bái nhiều, cũng là một lẽ tất nhiên. Về sự giáo-hóa nhân gian của các sư nhà Đường cũng không có hạn-định ở trong vòng Tịnh-dộ và tam-giai đâu, ngoài ra còn có nhiều sử sách chép rõ sự thực, lãng tục cùng nhau hội họp một chỗ, mà tu tập đàn-tràng sạch nghiệp. Về đời nhà Đường các nơi cũng còn có làm. Như niên hiệu Vũ-đức thứ bảy (624) sư chùa Đông-tự tỉnh Giang-tô tên là Tri-diễm cùng các đàn-việt 500 người phát-nguyện cầu sinh Tịnh-dộ, mỗi tháng hội họp một kỳ, làm đàn tràng giảng kinh tụng niệm lễ bái, có chép rõ ở trong truyện Cao-tăng quyền thứ 14 sư cụ Thần-hiệu, tịch năm Trinh-nguyên thứ sáu (790) cũng từng kết tập pháp tràng cầu sinh tây-phương, có chép rõ ở trong chuyện Cao-tăng quyền thứ 15 sư cụ Tăng-quỳnh chùa Phúc thọ tịch năm Trinh-quân thứ 8 (634) cũng từng có kết tập một hội gọi là Đại-phẩm tụng kinh xã. Phép tụng đại-phẩm mỗi ngày tụng ba mươi quyển, mỗi người tụng một

quyền cộng thành ba mươi quyền, khiến cho mọi người trong hàng xã đều được mông nhờ công-đức. Công-việc kết xã như thế có khi lan rộng đến một ngàn ấp, thì số tụng kinh có tới số ba vạn người vậy, lại có sự cụ Nam-Táo ở chùa Long hưng thuộc Hàng-Châu, tổ-chức một hội gọi là Hoa nghiêm kinh-xã, xem như bài ký của ông Bạch-cư-Dị chép rằng : Khuyến cả tăng tục hàng mười vạn người trì một bộ kinh Hoa-Nghiêm, mười vạn người ấy lại khuyến nghĩa người, mỗi người tụng một quyển kinh Hoa-nghiêm, hàng năm tứ-quý chúng đều họp đủ thực là một sự phát nguyện rất rộng lớn vậy. Vì thế phong-khí mới hơi biến đổi. Lúc ấy lại có một thứ hội gọi là Mễ-xã xuất hiện ra đời nữa.

Trong chuyện Cao-tăng quyền hai mươi về mục chuyện cụ Cai-thông ở chùa Thê-hả thuộc Dương-châu có chép rằng : Cụ trông thấy tình cảnh núi rừng hiểm trở lương thực thiếu thốn, mới họp cả trăm nhà thiện-tín ở trong Dương-châu lại, lập thành một hội gọi là Mễ-xã, mỗi người mỗi năm cúng một tạ gạo, vì thế mà trong núi có đủ lương thực, cho chí cầm thú cũng được sống nhờ. Ở đời Tùy, lại còn có hội riêng ở bên tục cũng kết tập pháp-tràng mà làm việc pháp nữa. Như trong chuyện Cao-tăng quyền ba mươi về mục chuyện Thích-lập-thần có chép rằng : « Bấy giờ các văn-sĩ bên Giang-tả cũng lập ra nhiều pháp-hội, mỗi khi họp hội có cả danh tăng làm việc hàng mấy đêm » và nói rằng : « mỗi khi Lập toàn tới hội tiếng vang như sấm mọi người đều ngồi chỉnh tề cả vãn vãn ». Về đời nhà Đường bên văn bên võ, tín Phật-giáo rất nhiều, mà những sự sinh-hoạt của các người ấy, cũng rất nghiêm cần, không hề ăn mặn, không mặc đồ sặc sỡ. Những sự như thế, các nơi đều có. Cho chí các hàng dân chúng cũng nhiều nơi nhờ ơn giáo-hóa, cúng tế không dùng rượu thịt, cửa hàng bán thịt, có khi tuyệt hẳn không có một hàng nào. Sự đó trong sử có chép, cứ đó suy ra, đủ rõ công hiệu và lực lượng của tăng nỳ đời Đường giáo-hóa cho đời lớn lao là nhường nào ?

V. — SỰ NGHIỆP XÃ HỘI

Kể về sự thực của các tăng-lữ đời Đường hết sức với sự nghiệp của xã-hội cũng đáng chú ý lắm, mà không thể nào không công nhận là có cái giá trị đầy đủ đích đáng lắm nữa.

Nước Tàu, từ đời xưa cũng đã giàu về tư tưởng phúc-diên. Xét ra là vì giáo-giới của Phật cho rằng cái phúc-diên cũng đáng, chính là bản tâm của Phật, vì thế cho nên sự nghiệp xã-hội của tăng nỳ mới hiện ra sự thực hành được. Nhưng xét đến sự thực thì xã-hội quý-tộc với xã-hội thứ-dân, sự sinh hoạt của kinh-kỹ với cái địa-phương khác nhau xa lắm, đó là cái thống-hệ các đời bên tàu. Cái tệ quan-lại địa-phương gian quyết đời Đường cũng tệ lắm. Quan-lại địa-phương đối lừa quan trên, ăn bớt tiền sưu tiền thuế cho no lòng tư-dục rất nhiều. Trung-ương chính-phủ đốc trách cũng nghiêm, nhưng quan-lại vẫn cứ hết sức bóc lột dân đen, dân chúng thôn quê thường ngom ngóp sợ, ông Liễu-tôn-Nguyên làm bài văn nói về sự bất rần cũng là vì đó. Vả lại nước Tàu là một nước hay dối, dù đời Đường cũng không khỏi cái nạn ấy. Như câu chuyện vua Đường Thái-tôn nuốt sấu hoàng-trùng hồi tháng sáu năm Trinh-quán thứ hai tức là năm (628) mà ai cũng khen ngợi là một vị vua hiền, thì đủ biết cái hại đại-hạn hoàng-trùng giữ như thế nào. Một nước lấy nghề làm ruộng làm căn-bản mà bị tai ách hạn-hán hoàng-trùng, lại thêm quan-lại bóc lột thì cái kế sau cùng của thứ dân chỉ có chốn tránh đi các nơi mà thôi. Về điều đảo-hộ trong bộ Đường hội-yếu quyển thứ 85 có chép lời chiếu hồi tháng tư năm Nguyên-bảo thứ nhất (762) rằng : « Gần nay trăm họ chốn tránh đi, đến nỗi số đình mười phần không còn một nửa » những tình hình ấy không phải chỉ ở năm Bảo-ứng mới thế.

Trong lúc bấy giờ thì các sự-nghiệp phúc-diên của tăng nỳ thực là một ông thầy thuốc chữa bệnh đói bệnh khát cho dân-gian ; vì rằng nhân cái sự nghiệp phúc-diên

đó mà cứu giúp được kẻ nghèo khổ và kẻ ốm đau vậy.

Duy lúc loạn lạc cuối Tùy đầu Đường, mà có chỗ làm cho dân chúng được yên ổn, thì chỉ có chùa và sư mà thôi. Trong chuyện Đạo-tôn ở tập Cao-lăng thứ 14 có chép rằng : « Đại kiếp rồi tới kiếp đói khát khổ khổ, sương trắng đầy ngòi người thịt lẫn nhau. Cho nên cụ Đạo-Huyền ở Bồ-châu, cụ Đạo-Tôn ở Đồng-châu ở cách núi sông, đường xa cách hàng mấy ngày, đồng tình cứu tế, lan rộng rất xa vậy ». Lại như chuyện cụ Pháp-lý trong quyền 19 chép rằng : « Niên hiệu Vũ-đức thứ tư (621) quan Hữu-bộc-Sạ là Tiêu-ly, dựng chùa Tân-lương ở Lam-đường để Cụ Pháp-hỷ trụ trì. Bấy giờ đang đói giữ, người ở bốn phương lũ lượt kéo đến chùa, Cụ đều cấp áo cho cơm, chúng đều tôn phụng ; Trong bộ tràng-an-chí quyền thứ mười chép rằng : « Chùa tử-bi ở quang-đức-phương là ngôi chùa vua Cao-tổ sắc cho cụ Đàm-hiến ở, vì năm Vũ-đức thứ nhất cụ đã cung cấp cơm cháo cho dân nghèo ở đây vậy ». Về đầu nhà Đường có rất nhiều sự nghiệp cứu tế như thế, mà về cuối Đường loạn lạc cũng thế. Xem như trong chuyện cụ Thanh-quán chép trong bộ Tổng-Cao-lăng-chuyện quyền thứ hai mươi rằng : « Giữa năm Đại-trung 847-859 đói giữ, cụ có cấp lương cho dân đói ». Đó là những sự làm trong lúc phi thường. Còn lúc bình thường, tăng nỳ đói Đường cũng làm nhiều lắm. Như thứ vô-già-chai trong suốt đời Đường, quyền Đường-thư thứ bảy về mục bản-kỷ vua Trung-tôn có chép rằng : « Năm Cảnh-long thứ ba (709) vào hồi tháng bảy, có làm một hội vô-già-chai ở ngoài cửa chùa An-phúc-tự, quan tam phẩm trở lên đều đến dự lễ hành hương, năm thứ tư (710) hồi tháng riêng, mở một hội vô-già ở ngoài cửa chùa Hoa-độ, Hội vô-già-chai là một pháp-hội thành-hiến tăng tự, trên dưới bình đẳng mà tha-hồ tự do thí-tài thí-pháp, không kể chi sang hèn hơn kém, đều họp cả ở một chỗ. Hội vô-già ở Đường có quan hệ gì mà ta chú-ý đến như thế ? Vì rằng một bọn dân nghèo đều nhờ hội ấy mà có cơm có áo vậy.

Xét như bài ký cầu Pháp-tuần-hành của sư cụ Viên-nhân nước Nhật-bản sang Tàu cầu đạo có chép rằng : « Năm Khai-thành thứ nhất (840) nhằm ngày mừng hai tháng bầy chùa Đại-hoa-nghiêm trên núi Ngũ-đài có mở một hội bình đẳng cúng-giàng, tăng tục trai gái già trẻ đều dự cả, ấy cũng là bất chiếc cái lối vô-giá-chai vậy. Trở lên là kể về sự cứu-tế trong nhất thời là vì dân nghèo đói khát mà lập lên. Bất luận là đời nào, cũng không hết hẳn cái hạng dân nghèo, cho nên cần phải đặt ra nhiều cơ-quan mà đề cứu tế. Những sự cứu tế như thế, cứ trong đời Đường, thì quá nửa là nhờ tay tăng nọ. Lại còn có một điều nên chú ý nữa : Sách tư-trị thông-dám quyền một trăm hai mươi chép rằng : « Niên hiệu Khai-nguyên thứ hai mươi hai (734) cấm không cho ăn mày vào xin trong kinh thành, mà đặt riêng một bệnh-phương đề cứu giúp » ông Hồ-tam-Tĩnh có chua rõ rằng : « Bệnh-phương lúc đó phần nhiều làm ở trong chùa. »

Phép này là một cơ quan cứu-tế thông thường của nhà Đường, mà sở dĩ có cơ quan ấy là bởi tư-tưởng Phật-giáo mà khởi sướng ra, vì đều bởi tay các tăng nọ kín doanh, cho nên mới đặt bệnh-phương ở trong chùa vậy.

Về điều bệnh-phương trong tập Đường-hội-yếu quyền thứ 49 có chứng dẫn một đoạn số của ông Tống-Cânh dâng nam Khai-nguyên thứ nam (717) rằng : « Bi-diễn dưỡng bệnh, từ Tráng-an trở lại, nên đặt quan chuyên sét ».

Đó là đời Tác-thiên Nữ-hậu, chính-phủ có đặt quan riêng để giám-đốc việc ấy, nhân có lời ông Tống-cảnh Tàu chỉ trích lợi hại, nên mới có sự phát đặt tương đương như thế. Dem các chứng đã kể trên ra mà sét thì đủ rõ ràng bệnh-phương tức là một tiếng gọi tắt cái sở nuôi các người ốm, mà bi-diễn dưỡng bệnh, cũng là một sự nghiệp ấy cả. Sở nào có quan giám-đốc, gọi là Dưỡng-bệnh-đương, sở nào do tăng nọ làm thì gọi là Bi-diễn-Phương, mà xem trong số thì lại biết rõ ràng các

sự nghiệp cứu-tế ấy bây giờ cũng đã lan khắp cả các địa-phương rồi vậy. Đầu tiên khởi sướng ra những sự nghiệp cứu-tế này, cứ trong sử sách thì khởi tiên chừng vào đời Nam bắc triều. Trong Tục-Cao tăng chuyện quyển thứ hai, về mục chuyện Cụ Na-liên-đề-Lê xá-na có chép rằng : « Tâu cả người tũ cho vào nhà bệnh, trai gái riêng phòng, tứ sự cũng dâng, chu cấp chăm chỉ » thì cũng không ngoài các cơ quan ấy. Về đời nhà Đường, tuy cũng có đặt quan-lại coi riêng về việc ấy, nhưng phần nhiều là nhờ tay tăng ny, cứ xem lời chua của ông Hồ tam-Tĩnh mà suy ra cũng rõ. Lại như trong tập Tục Cao-tăng chuyện thứ 20, về mục chuyện cụ Chí nham có chép rằng : « Sau cụ đến ở trại hủi trong thành Thạch-đầu, bắt mũ rửa ráy, cái gì cụ cũng làm » Tháng bái năm Vĩnh vi thứ năm (654) Cụ tịch ở trong trại hủi, coi đó đủ biết đời Đường đã có trại hủi mà sự nghiệp cứu-tế thì có thể nói quyết rằng từ các tăng ny làm trước, không còn ngờ gì nữa.

Về đời nhà Đường mỗi ngôi chùa Phật đều có nhà giảng-đường và phòng tăng, có rất nhiều tang đến hộp, lại có cái tinh-chất như quán trọ nữa. Đại đế như vua Tùy Cung-đế, sau khi nhường ngôi rồi trụ ở chùa Tịnh-vực thuộc Tuyên-đương-phương trong kinh trường-an. Tháng 11 nam Khai-nguyên thứ tư (716) người Diêu-sùng không có chỗ ở cũng vào trụ ở chùa Vông-cực, đó cũng vì chùa chật rộng rãi, mà cũng là vì cái tư-trông phúc-diên giúp ích cho mà có thể cho vào sự nghiệp xã-hội được cả. Đáng chú-ý nhất là những nơi địa-phương hẻo lánh, thì cái chùa lại là một chỗ rất yên ổn cho những khách đường trường nhọc nhằn ngủ đủ. Cứ như bản ký sự của Cụ Viên-nhân thì đi đến đâu cũng vào chùa ngủ nên mới đi tràn mãi được. Lúc đó lại có cái chùa tiếng là chùa mà đã hoàn-toàn là chỗ cho người ta chú trọ rồi. Như đoạn chép ngày 16 tháng 3 năm Khai-thành thứ năm (840) rằng : « Đến ngủ ở chùa Pháp-vân thôn Đái, hỏi ra biết rằng chỗ này nguyên trước là chùa, sau đổi làm quán nên người ta mới gọi là Kiện

dài quân ». Lại khi đi gần đến núi Ngũ-dải, thấy có một sở gọi là Phồ-thông-viện, mới vào ngũ trụ Về đoạn chép ngày 23 tháng tư năm ấy có nói rõ rằng : « Ở đó lúc nào cũng có sẵn cơm cháo, không có điều gì ngăn trở cả, cho nên gọi là Phồ-thông-viện ». Đó là một chốn đề cho tăng tục đều trọ được cả. Trong đó có chỗ quy mô rộng rãi, có thể ở được đến hơn một trăm người, suốt vùng núi Ngũ-dải hơn ba trăm dặm, củi chỗ nào tiện thì ước chừng cung đường đi độ nửa ngày, lại làm một sở, cho nên kẻ đi đường trường, khách đi du-sơn đều có chỗ ngủ. Cái lối lập Phồ-thông-viện ấy không những chỉ một vùng Ngũ-dải mới có, mà trong đời nhà Đường các chốn danh-sơn cũng có những Phồ-thông-viện như thế.

Trong đời nhà Đường các nơi dò hội, đều có quán trọ mà đến những chỗ ít có vết chân người đến, thì các chốn chùa chiền, cũng cũng có rất nhiều quán trọ cho người nhớ đường nghỉ ngơi. Như chuyện cụ Thần-Vi trong tập Tống-Cao-tang quyển thứ 17 chép rằng : « Vi con đường huyện nam thông sang Cù-vụ, trong khoảng hơn một trăm dặm tang tục vắng lại không có chỗ chụ, Cụ nguyện bố-thí pháp kiều đề cho hành khách có chỗ nghỉ. Lại nhờ có quan Cựu-dô-úy Trần - khâm người trong ấp đốc suất các thiện-tín cùng phát tâm giúp mới được hoàn công ». Xem thế đủ biết lúc đó đem chùa kiền làm nhà trọ, hoàn toàn là sự tiện-dien, không nói cũng biết.

Sự nghiệp xã-hội phạm-vi rất rộng, đây mới là nói qua về những sự từ-thiện, cứu-tế và quán-trợ đó thôi. Nay xin thuật qua về sự-nghiệp doanh-lợi của tăng ny. (còn nữa)

Thiền Chủ giảng



TUỆ-TRUNG THƯỢNG-SĨ

Dưới đây dịch theo sách « Trần-triều Tuệ-trung Thượng-sĩ ngữ-lục » của Trúc-lâm đệ-nhất-lỗ Điều-ngự giác-hoàng soạn và Trúc-lâm đệ-nhị-lỗ Pháp-loa chép

I — Hành-trạng của Tuệ-trung Thượng sĩ

Thượng sĩ là con giai cả của Khâm-minh Từ-thiện Hưng-đạo Thái-vương nhà Trần, húy là Quốc-tân; Anh ruột của Nguyên-thánh Thiên-cảm Hoàng-hậu, anh con nhà bác của Nhân-tổng Hoàng-đế tức là Trúc-lâm đệ nhất lỗ.

Thượng-sĩ từ nhỏ bẩm linh thanh-cao, nổi tiếng là người thuần-hậu Vua Thái-tổng phong cho là Hưng-ninh-Vương 興寧王, được cử ra trấn coi mọi việc quân dân ở Hồng-lộ 烘路. Giặc Nguyên bên Tàu hai lần sang ăn cướp nước ta, Thượng-sĩ đều lập được công-to đánh giặc, được thăng chức dần rồi làm đến Tiết-độ-xứ ở Thái-bình-trại 太平寨 về Hải-đạo.

Thượng-sĩ là người có cái độ-lượng khoan-hồng, có cái phong-tư nhàn-nhã, rất mộ đạo Phật từ thuở 15, 16 tuổi. Sau Thượng-sĩ đến tham học Phúc-đường 祿堂 Tiêu-dao Thiên-sư 逍遙禪師 thì Thượng sĩ hiểu-thấu ngay được chỗ cốt-yếu của đạo, Người bèn thờ Tiêu-dao Thiên-sư. Từ đó Thượng-sĩ hằng ngày chỉ mảy vui về đạo Thiên mà không bận lòng đến việc công danh. Ít lâu nữa, Thượng-sĩ xin tước chức mà lưu về ở đất Tịnh-bang 淨邦 là nơi phong ấp của Người tức là xã An-quảng 安廣社. Vĩnh-lại 永賴, rồi Người cải lên lang ấy mà gọi là lung Vạn-niên

Ngày thường thượng-sĩ hay buống thuyền đi chơi trên con sông Cửu-khúc, ngắm thơ vịnh phú để thôn-thổ, miếu-lả những tinh-thần ý-vy của đạo.

Thượng-sĩ hòa lẫn với thói thường chứ không làm ra cách trái hẳn với người đời. Vì vậy Thượng-sĩ nổi

theo được giòng đạo và làm cho đạo cả thịnh. Người lại khéo dẫn-dụ những kẻ sơ-sơ, ai lúc mới đến học đạo, Người cũng dạy qua cho biết mấy nghĩa cốt yếu trước để cho họ giữ được cái tâm lại đã. Người cho rằng người ta cứ tùy cái tình tự nhiên của mình mà làm chứ không câu chấp ở cái danh. Vua Thánh-tông (trong sách Nguyên-thư kêu là Dụ-lãng) mộ tiếng người đã lâu bèn sai sứ đến mời Người vào điện, vua thấy Người tấu đối đều là những ý nghĩa khác với phàm tục, vì thế vua gọi Người là sư-huỳnh và đặt cho tên hiệu là « Tuệ trung Thượng-sĩ ». Một hôm Thượng-sĩ vào hầu, bà Nguyên-thánh là Hoàng-hậu của Thánh-tông làm tiệc lớn đãi Người. Trong tiệc có đủ món tray món tạp. Người dùng cả những món thịt cá, Hoàng-hậu lấy làm lạ hỏi rằng :

« — Anh đã tu Thiền mà lại ăn thịt thì sao thành Phật được ?

Thượng-sĩ cười mà đáp rằng :

— Phật là Phật, anh là anh, anh chẳng cần làm ra Phật, Phật cũng chẳng cần làm ra anh, Hoàng-hậu chả thấy đấng cổ-đức nói rằng : « Đức Văn-thù là Đức Văn-thù, sự giải-thoát là sự giải-thoát » đấy dư.

Khi Hoàng-hậu Nguyên-thánh tạ-thể, vua Thánh-tông lập đàn cúng siêu độ cho Hoàng-hậu ở trong cung, và cúng trai chư-lãng, mời cả những bậc danh-lãng ở các nơi về dự. Nhân lễ khai đường, vua thỉnh các vị danh-lãng mỗi vị đều làm một bài kệ ngắn dằng vua xem để xem chỗ hiểu đạo của mình thế nào. Chư-lãng ai nấy đều còn đang ngập ngừng nghĩ ngợi, chưa vị nào làm xong được bài nào. Thánh-tông liền cầm quyền giấy trắng đưa cho Tuệ-trung Thượng-sĩ. Thượng-sĩ cất bút viết luôn ngay một bài tụng rằng .

見解呈見解 Kiến giải trình kiến-giải,

似捏目作怪 Tự nát mục tác quái.

揔目作怪了 *Nát mục tác quái liễu,*
 明明常自在 *Minh minh thường tự tại*
 Dịch :

*Kiến giải bày kiến giải,
 Như dụi mắt làm quái.
 Dụi mắt làm quái rồi,
 Sáng sủa thường tự tại.*

Vua Thái tông cất lạy xem bài kệ ấy của Thượng-sĩ, vua liền viết nổi xuống dưới bài ấy rằng :

明明常自在 *Minh minh thường tự tại,*
 亦揔日作怪 *D ệc nát mục tác quái.*
 見怪不見怪 *Kiến quái bất kiến quái,*
 其怪悉自壞 *Kỳ quái tất tự hoại.*

Dịch :

*Sáng sủa thường tự tại.
 Cũng dụi mắt làm quái.
 Thấy quái, không thấy quái,
 Quái kia liền tự hoại.*

Thượng-sĩ cho bài kệ của Thánh-tông làm hiệu đạo. Đến khi Thánh-tông khó ở, Thượng-sĩ ở phong-ấp gửi thư vào hỏi thăm. Thánh-tông viết hai câu kệ giả lời rằng :

炎炎暑氣汗通身 *Viêm viêm thử khí hãn thông thân,*
 未曾曉我娘生褥 *Vị lãng quản ngã nương sinh kóa.*
 Dịch :

*Độc sốt mồ hôi ra khắp mình,
 Chưa từng thấy đến chỗ mẹ đẻ*

Đó là ý Thánh-tông tỏ ra rằng tuy cái bệnh dục hàn nhiệt nó làm bận bịu cho cái thân từ-đại này, nhưng nó không hề làm hỏi-hám đến cái thân bản-lai của ta được. Thượng sĩ đọc lời kệ ấy của vua lấy làm tán-thán mãi, Tới khi vua Thánh-tông bệnh kịch, Thượng

sĩ nguyện từ đây hết sức dấy dỗ cho vua Nhân-tông về nghĩa đạo. Sau Nhân-tông tu thành Tờ đệ-nhất phái Trúc lâm. Ngài chép thiên hành trạng này của Thượng-sĩ, Ngài nói : (từ đây dịch đúng lời Tờ đệ-nhất tự nói cho thấy rõ tinh-thần học-vấn của nguyên văn);

(còn nữa)

Nguyễn-trọng-Thuật

VĂN UYÊN

VĂN-TIÊU PHONG-CẢNH

Chùa Văn-tiêu là một thắng-cảnh trong vùng núi Yên-tử, mé trên chùa Cả (tức chùa Yên-tử hay Hoa-yên tự). Chùa làm trên cao-sơn nên thường ngày mây phủ, phong-cảnh có vẻ thần-tiên....

I

Có lẽ Bồng-lai ở chốn này,
Càng trông phong cảnh lại càng say.
Mấy tòa cổ-lự lơ mờ hiện,
Một giẫy sơn-lùng lẫn bóng mây.

II

Mây bay gió cuốn khắp quanh chùa,
Vượn hót chim kêu tiếng suối đưa.
Văng vẳng đàn thông ai khéo gảy,
Khác nào tiếng-nhạc tiếng hòa đưa.

III

Thênh thênh thân nhẹ lạ lòng sao ?
Trông sạch trần-rần tự lúc nào.
Trước cảnh mây bay theo gió thoảng,
Khiến người như bồng tit mù cao.

IV

Đằng vân giá-vụ chuyện ngày xưa,
 Có lẽ như ta lúc hiện giờ.
 Chân đứng Vân-liêu phong cảnh thực,
 Mà nhường như thể có mây đưa

V

Đang lúc mệt mệ trước cảnh chiều,
 Như xa trần-thế, lối non tiên.
 Bồng, hồi chuông mõ, tan hồn mộng,
 Trần tục nay thành vẫn tục nguyên.

VI

Cảnh Phật sao mà giống cảnh tiên,
 Khiến người thấy cảnh d, liền-miền
 Vì không vướng cảnh trần-ai nặng,
 Thì quyết quy-y trước Phật tiên.

(tại Yên-lử ngày 23 Mars 1937)

Tự-Tân Nguyễn-văn-Hồng

Thủ-quỹ chi hội Phật-giáo Haidương.

Một hội viên Hội Phật-giáo sung vào ban diễn kịch

TỰ THUẬT

Vi đạo không hềm tiếng xướng ca,
 Xưa nay có biết thế này a?
 Đeo dẫu kẻ mặt coi oai vệ.
 Đánh phấn bôi sơn điện thướt tha.
 Diễn tích Luán-huân khuyến đạo thiện,
 Bày chỏ Quả-báo giới lòng tà.
 Tinh thần tả hội người trong trnyện,
 Cảm hóa nhân tâm khắp trẻ già.

Công Chân

PHẬT TÒ TÂM ĐĂNG

(tiếp theo)

14 Bà tu một tôn giá

(Tổ thứ bảy bên Thiên-chức)

Kệ rằng:

心同虛空界 Tâm đồng hư không giới,
是等虛空法 Thị đẳng hư không pháp.
證得虛空時 Chứng đắc hư không thời,
無是無非法 Vô thị vô phi pháp.

Đại ý bài kệ này nói : Tâm cũng cùng như khoảng hư không, không có bờ cõi gì, là thanh tịnh hết, mà nay là bảo cho cái pháp cũng như hư không đó, đến khi người chứng được đến cõi tâm như hư không, nguyên không có phép hư không nào mà có thể được, mà cũng không có phép không phải như hư không nào có thể được nữa vậy.

« Hư không không có tướng, còn có chi là thị với phi. Vì tâm đã thấu rõ là không có thị với phi gì, cho nên bảo là cũng như hư không vậy ».

15. — Phật đà nan đề tôn-giá

(Tổ thứ tám bên thiên-chức)

Kệ rằng :

虛空無內外 Hư không vô nội ngoại.
心法亦如此 Tâm pháp diệc như thử.
若了虛空故 Nhược liễu hư không cố,
是達眞如理 Thị đạt chân như lý.

Đại ý bài kệ này nói : Chỗ hư-không kia, không có hình tướng, không có trong ngoài ; Tâm-pháp Như-lai, cũng giống như thế, xét hết là không có trong ngoài chi cả. Nếu ai hiểu rõ cái nhưn duyên hư-không như thế, thế tức là hiểu suốt được cái lý chân-như vậy.

« Chút sạch căn-trần, bỗng thấy rỗng không sáng láng. Bản thể hư-không, không có hình-tướng, thế là cái lý chân-như »

Quan Thống-sứ Rivéal đến thăm
hội Phật-giáo Bắc-kỳ tại chùa
Quán-sứ Hanoi

Do ngày 18-12-1939, Ban Trị-sự Trung-ương và ban Đạo-sư hội Phật-giáo Bắc-kỳ lên phủ Thống-sứ yết kiến Quan Thống-sứ Rivéal. Quan Thống-sứ tiếp đãi ban Đại-biểu hội Phật-giáo rất vui vẻ, Ngài hứa sẽ đến thăm hội Phật-giáo rồi Ngài sẽ sẵn lòng giúp đỡ cho hội mọi việc công-dức. Thi đến 8 giờ rưỡi ngày 26-12. Ngài tới thăm hội Phật-giáo tại chùa Quán-sứ Hanoi. Trước khi xe Quan Thống-sứ tới, Hội Phật-giáo được tin, các yếu-nhân trong hội đều đã tề tựu chỉnh đốn để cung-nghinh Ngài. Có Cụ lớn Danh-dự Hội-trưởng Hoàng-trọng-Phu, Cụ lớn Chánh Hội-trưởng Nguyễn-năng-Quốc, 2 cụ lớn Phó Hội-trưởng Trần-văn-Dại, Nguyễn-văn-Ngọc, Cụ lớn Phan-văn-Đại, ông Nghị-trưởng Phạm-lê-Bông, ông Nguyễn nghị-trưởng Phạm-huy-Lục và nhiều nhân-viên trong ban Trị-sự. Ban Đạo-sư có cụ lễ Trung-hậu, Hòa-thượng Tế-cát, sư cụ Côn, các sư ông Trương-thế-Dám, Thái hòa, Trí-hải và Tổ-liên. Ban Đại-biểu đón chào Quan Thống-sứ và rước Ngài vào chùa Trước hết cụ lớn chánh Hội-trưởng và cụ lớn Danh-dự Hội-trưởng trình bày Quan Thống-sứ xem cái bản-dù kiêu mới chùa hội-quán mà các kỹ-sư mới sửa lại cho hợp thể hơn cái kiêu trước. Quan Thống-sứ rất hợp ý, Ngài hứa Ngài sẽ sẵn lòng giúp cho hội Phật-giáo về mọi việc công-dức. Đoạn Ngài vào chiêm-bái Phật-điện rồi đi thăm thư-viện, tòa báo Đuốc-tuệ, văn-phòng, nhà in Đuốc-tuệ, nhà thờ tầng phòng và những chỗ thợ mộc, thợ nề đang làm chùa mới. Ngài đều tỏ lời cho là công cuộc hội Phật-giáo đã có hiệu quả khá. Quan Thống-sứ xem xét trong hội-quán lâu đến 1 giờ Ngài mới ra về, Cụ Chánh Hội-trưởng thay mặt toàn hội Phật-giáo cảm ơn Ngài đã đề bao nhiêu thì-giờ quý báu đến thăm hội Phật-giáo và cảm ơn Ngài đã hứa sẽ giúp cho công-việc phúc-dức của hội. Tiếp đến sư ông Trương-thế-Dám thông-ngôn lại lời các cụ Đạo-sư cảm ơn Quan Thống-sứ có lòng sẵn-sóc đến đạo Phật xứ này và đề ý đến việc công-dức hội Phật-giáo Bắc-kỳ.

志心廻向

我等廻心皈聖眾。

慇懃頭地禮慈尊。

願將功德及羣生。

憑此勝因成正覺。

七 廻向已志心皈命禮十方無上三寶。

志心發願

一願普開明正見。

二願一拭闢塵盲。

三願視形无著爰。

四願覩色莫開晴。

五願迷頭須急認。

六願慧目自圓成。

七願早回今世夢。

八願永得本來明。

九願觀時除幻翳。

十願望處絕花生。

十一願遙瞻障雲卷。

十二願一瞬業冰清。

發願已志心皈命禮十方無上三寶。

初曰無常偈

八

夜色初分曉。

晨光漸出空。

暗催新髮白。

漸改舊顏紅。

不覺年花促。

猶爭業果雄。

身如冰見覘。

命似燭當風。

莫作長年客。

終歸早照功。

KHÓA HƯ HƯỚNG YẾU

HÁN

Chí tâm hồi hướng

Ngã đẳng hồi tâm quy thánh chúng,
Ân cần đầu địa lễ từ tôn.
Nguyện tương công đức cập quần sinh,
Bằng thử thánh nhân thành chính giác.

Hồi hướng gì chí tâm quy mệnh lễ thập phương vô thượng
Tam bảo.

Chí tâm phát nguyện

Nhất nguyện phồ khai minh chính kiến,
Nhị nguyện nhất thức tịch trần manh.
Tam nguyện thị linh vô trước ái,
Tứ nguyện đồ sắc mạng khai tinh.
Ngũ nguyện mê đầu tu cấp nhận,
Lục nguyện tuệ mục tự viên thành.
Thất nguyện tảo hồi kim thể mộng,
Bát nguyện vĩnh đặc bản lai minh.

VIỆT

Rõc lòng hồi hướng

Chúng con hồi tâm quy đạo thánh,
Đáp đầu kính lễ đức từ bi.
Nguyện đem phúc đó cho quần sinh,
Nhờ nhân tốt ấy thành chính giác.

Hồi hướng đoạn rõc lòng kính lễ vô lượng tam bảo
khắp mười phương.

Rõc lòng phát nguyện

- 1 Nguyện mở toang thấy rõ con đường chính,
- 2 nguyện lau sạch không chút dính bụi trần.
- 3 nguyện coi mọi hình không phần quyền luyện,
- 4 nguyện thấy sắc thì chẳng mến chẳng mê,
- 5 nguyện kịp phải nhận đường đi cho tỏ,
- 6 nguyện mắt tuệ coi sáng sửa viên thành.
- 7 nguyện sớm lĩnh rã nợng mình đang đắm,
- 8 nguyện chắt sáng xưa lại dựng không mờ.

HÁN

Cửu nguyện Quán thời trừ ảo ẽ,
 Thập nguyện vọng xử tuyệt hoa sinh.
 Thập nhất nguyện giao chiêm chuông vãn quyền,
 Thập nhị nguyện nhất thuận nghiệp băng thanh.

Phát nguyện gĩ chí tâm quy mệnh lễ thập phương vô thường
 Tam bảo.

Sơ nhật vô thường kệ

Giạ sắc sơ phân hiểu, Thần quang tiệm xuất không.
 Âm thời tàn phát bạch, Tiệm cải cự nhan hồng.
 Bất giác niên hoa xúc, Do tranh nghiệp quả lủng.
 Thân như băng kiến hiện, Mệnh tự chúc đương phong.
 Mạc tác tràng niên khách, Chung quy tảo chiếu công.

VIỆ T

9 nguyện khi xem kíp tiên trừ ảo hóa,
 10 nguyện nơi nom đá tuyệt cả hoa không.
 11 nguyện nhìn xa tít mây mừng sạch cõi,
 12 nguyện chớp mắt thì nghiệp chướng sạch lóng
 Phát nguyện đoạn rốc lòng kính lễ vô lượng Tam-bảo khắp
 mười phương.

Bài kệ vô-thường đọc buổi sáng

Đêm tằm vừa mới dệt, Ánh sáng chiếu đầy sân.
 Mả hồng gần biển đổi, Tóc xanh thấy bạc dần
 Chẳng biết ngày tháng gấp, Còn tranh tài sức gân.
 Mệnh tựa đèn trước gió, Thân như nắng soi băng
 Làm khách trọ chi mãi, Sớm về đạo chính chân.

BÁT NHÃ TÂM KINH CHỤC GIẢI

Độ nhất thể khổ ách. Độ nghĩa là vượt qua bề sinh-tử, giải thoát khổ luân-lồi. Bởi vì chúng sinh từ kiếp vô-thủy trở lại, bị vô-minh ngũ-uẩn che lấp, tùy theo cái nghiệp thiện nghiệp ác đã làm ra, mà cứ quanh quẩn nổi chìm trong ba cõi sáu-dường mười hai loài sinh mãi tùy thời chịu báo, không biết bao giờ được giải thoát. Nếu y theo kinh này tu hành, soi thấy uẩn là không. Đã biết năm uẩn đều không, thì tâm không theo đuổi vịn leo, lại trở lại cái bản-thể chân-như rỗng lặng, đúng với cái lý vô-sinh, không phải chịu cái quả báo sau nữa, là khỏi ngay sinh-tử luân-lồi, cho nên gọi là độ-thoát.

Nhất thể khổ ách. Khổ tức là tám nỗi khổ; ách tức là vô-minh nghiệp-chướng, báo-chướng, phiền-não-chướng. Nói rằng nhất-thể khổ-ách, nghĩa là ba cõi sáu đường mười hai loài sinh, phẩm đã có sinh đều có khổ hết, cho nên nói gộp là nhất-thể khổ-ách, nếu y theo trí-tuệ kinh này, soi xét năm uẩn, biết được uẩn nguyên là không, thì khổ-ách cũng không hết. Biết uẩn nguyên là không, cũng không có **ngã**. Ta không có **ngã**, thì ai là người chịu khổ, hưởng chi là khổ ách cũng là không, thế chẳng phải là độ được hết thầy mọi nỗi khổ ách đó ư? Phải biết đoạn tựa kinh này, một phần lấy chỗ tu-nhân chứng-quả của ngài Quán-tự-tại bồ-tát đã thành là phần đã nghiệm, khiến cho người chịu tin, và tin được chắc chắn nữa. Một phần là bày rõ hết những lý-thú ở trong toàn kinh, y theo đó làm chỗ cho người tu tự mình tin hiểu, hiểu rồi làm được, làm với hiểu như nhau, thẳng tới chốn thành Phật chọn vẹn, cho nên gọi là độ nhất thể khổ ách.

LỜI BÀN GÓP

Đọc một đoạn đầu kinh : « Quán tự tại bồ-tát, hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thể khổ ách » này, theo ngu-ý tôi, thấy có ba

nghĩa rất quan-yếu, cần phải nghiên-cứu và thiê-sát làm, không thể nào đọc qua được. Ba nghĩa quan-yếu ấy là gì : 1. Quán-tự-tại ; 2. Hành thâm ; 3. Chiêu-kiên ngũ uẩn giai không. Nay xin lần lượt bàn thêm và dẫn các lời của các bậc cồ-đức để giúp thêm tài-liệu mà nghiên cứu cho được rõ ràng.

1. Quán-tự-tại : Theo trong bản dịch của ngài Cưu-ma-la-thập, thì dịch là Quán-thế-âm. Minh-chính hòa-thượng cũng giải rằng : Quán-tự-tại cũng là một tên của ngài Quán-thế-âm. Ngài Quán-thế-âm tu theo căn-tai, chứng được tới sáu căn cùng dùng lẫn với nhau được, thì dù như mắt có thể nghe được, tai có thể trông được v. v. mà tâm-thanh cứu-khổ ; tự-tại vô biên, nên lại có cái danh hiệu là Quán-tự-tại. Vậy thì Quán-tự-tại tức là Quán-thế-âm rồi, thế mà vì sao ngài Huyền-trang không y theo bản ngài Cưu-ma-la-thập, cứ đề nguyên là Quán-thế-âm, mà lại dịch là Quán-tự-tại, tất là có cái nghĩa sâu-xa làm vậy. Nay tôi xin dẫn một đoạn giải thích ba chữ Quán-tự-tại của ngài Quy-cơ là một vị kế - đàng của ngài Huyền-trang ra đây, sẽ rõ ba chữ Quán-tự-tại có nhiều nghĩa thâm huyền và đúng với bản kinh này nữa vậy.

« Quán nghĩa là xem xét, là đúng với cái trí-tuệ từ bi. Tự-tại nghĩa là không động không vương mắc, là cái công-dụng cứu-tế rất mầu nhiệm, ai có điều gì cần cấp, chạy sạch ba nghiệp, quy y về ngài, ngài tất ứng lời cầu nguyện ấy, dùng sáu môn thần thông, rủ lòng thương sót lập tức tới nơi, độ trì cứu chữa, lợi ích khôn lường, nên gọi là Quán-tự-tại. Lại một nghĩa nữa ; Quán là soi tỏ, là có cái trí tuệ soi thấu cả hai bên không có ; Tự tại là phóng mặc tự nhiên, đầu cũng vào đây. Sở dĩ được cái quả hơn hết thế, là vì xưa từng tu làm lục-độ, nay được tròn quả, bởi trước dùng trí tuệ soi tỏ, thành được mười món tự-tại. 1. Thọ-tự-tại, nghĩa là mệnh đáng chết lưu sống lại được ; 2. Tâm-tự-tại, nghĩa là sinh tử không nhiễm chút nào ; 3. Tài-tự-tại

nghĩa là thích gì có nấy, do công tu bố-thí mà được ; 4. Nghiệp-tự-tại, nghĩa là chỉ làm việc thiện và khuyên người khác làm thiện ; 5. Sinh-tự-tại, nghĩa là muốn sinh về đâu tự khắc về đấy, do công tri-giới mà được ; 6. Thăng-giải tự-tại, nghĩa là muốn thế nào biến ngay như thế, do công tu nhẫn nhục mà được ; 7. Nguyện tự-tại, nghĩa là nguyện cái gì thấy sự ấy thành ngay như nguyện ; do công tu tinh-tiến mà được ; 8. Thần-lực tự-tại, Nghĩa là hay dùng được thần-thông cao hơn hết, do công tu định mà được ; 9. Tri-tự-tại, nghĩa là tùy theo tiếng-tâm mà soi suốt ; 10. Pháp-tự-tại, Nghĩa là tỏ ngộ các pháp, đúng như trong kinh, do công tu tuệ mà được. Vị lên bồ-xứ, đạo thành dăng-giác, không còn chỗ xấu nào chỗ tối nào mà không soi tỏ được, cho nên kêu là Quán-tự-tại, nếu cứ kêu là Quán-âm, thì lời và nghĩa đều không lộn cả.

2. Hành thâm : Chữ Hành đây là nói người nào muốn tu được chứng tới chỗ bát-nhã định-thâm như ngài Quán-âm thì phải y theo trong năm vị 1. Tư lương vị, 2. Gia hành vị, 3. Thông-đạt vị, 4. Tu tập vị, 5. Cứu-kinh vị mà lần lượt tu hành hai thứ chủng-tính đại-thừa, một là chủng-tính bản-tính-trụ, nghĩa là thường trụ ở nơi bản-thức mà sinh ra công-năng vô-lậu của bản-tính, hai là chủng-tính Tập-sở-thành, nghĩa là nghe các chính-pháp, hun tập mà thành, đối với phép lực-độ vạn hạnh, bao nhiêu cái khó xả đều xả được hết, bao nhiêu cái khó làm đều làm được hết, thế mới gọi là Hành Nói tóm lại thì sự Hành của Bồ-tát, tuy có vô-lượng, nhưng rút lại thì không ngoài bốn thứ : 1. Ba la mật hành, tức là tu theo phép lực-độ ; 2. Bồ-đề phần hành, tức là hết thầy công hành mẫu nhiệm như 37 phẩm chơ-đạo và bốn phép tâm-tư v. v. ; 3. Thần thông hành, tức là làm sáu món thần thông ; 4. Thành-thục hữu-tính hành tức là dùng phép phương-tiện điều hòa hằng phục hết thầy nghiệp-nhân của chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều chứng được đạo-quả. Bồ-tát đối với vô lượng công tu

hành đã nói ở trên đó, dững mãnh tinh tiến, tu-học thì hành, mà không thấy cái gì là cái hình-tượng minh đã hành, thế mới là Hành.

Chữ Thâm đây là nói cái lý thâm - huyền mẫu nhiệm không thể nghĩ bàn được ; ni-ít-thừa không hiểu nổi, phạm phu không lường được, cho nên gọi là thâm. Lại nữa, cái tri-cảnh chân đế, vượt ra ngoài tầm nghĩ bàn, không lấy cách thí dụ mà dụ được, tinh vi mẫu nhiệm, khó lường biết được. Đủ cả ba món cùng tốt, đủ cả 10 tính, thể, nghiệp lợi, lạc, hết thầy đều tuyệt, bề pháp thanh tịnh mệnh mạng, xuôi báu mẫu nhiệm cuộn cuộn, không phải là bậc đã chứng đại-bồ-đề, làm chúa cả pháp-giới, không do đâu mà cần lường được, vì thế nên chỗ tu chỗ học, đều gọi là Thâm, phải chăm tu cho chứng tới. Lại, hết thầy các sự hành của bồ-tát đó, là hành theo cái tướng chân thật của chân-như, khó có thể viên-chứng được, khó có thể cầu lấy được. Văn-tự giải-thích, khó có thể nói rõ được, muốn hạnh quyền thuộc, khó có thể thành-tựu được, cảnh-giới có không, khó có thể thông suốt được, lấy tuệ làm đầu, còn các tính khác là phần giúp thêm, thế là bát-nhã, thế mới là thâm. Còn chữ Thời đây, y theo nghĩa thông thường, tức là cái lúc do công tin, học, tu, chứng, chiếu tỏ lẽ không, nếu y theo cái nghĩa thứ nhất, thì khi ngộ được pháp-thể là không, tu hành bát-nhã, sự lý đã cứu kính, mới gọi là thời. Ta nên biết rằng : đạo bồ-đề cùng tốt, rộng lớn sâu xa, không phải là tu một ít nhân lành mà có thể chứng được, mà phải tu qua ba vô-số-kiếp, công hành viên mãn mới chứng bồ-đề. Ngài Quán-tự-tại cũng tu theo như thế rồi vào cõi rất sâu như thế, mới chiếu tỏ được như thế, chứ không phải thốt nhiên mới vào cõi định mà đã chiếu được như thế, có hiểu như thế, thì mới có thể rõ được hai chữ **Hành thâm** vậy.

Cô con gái Phật hái dâu

(TRUYỆN BÀ Ý-LAN, PHẬT HÓA

LỊCH - SỬ TIỂU THUYẾT)

(tiếp theo)

Khi ấy, hai bên từ Hậu-phi, cung tần các vị công khanh đều ngồi im phăng-phắc không một tiếng động đều chú-ý cả vào cái con người nữ-phạm dị kỳ ấy và đi xem Hoàng-đế chỉ phán ra sao. Hoàng-đế liền kéo cái gối xếp bọc vóc vàng lại gần để tựa một khủy tay trái rồi Ngái ngồi ngay lên tỏ vẻ tự-nhiên, Ngái vui-vẻ hỏi :

« — Thế kia sao không xem lại đi hái dâu ? »

Thị Cám cất tiếng trong-trẻo êm dịu, tâu lên một giọng rõ-ràng rằng :

Dạ, muôn lâu đức Bề-trên, lượng bề bao dung. Vì nhà chúng con chẳng may gặp một lửa lầm 6 nong đang ăn dỗi, nên con phải đi hái dâu cho tằm ăn rồi sẽ đi xem hội ».

— Thế không nghe thấy lời triệu-chỉ à ?

Hoàng-đế lại hỏi thế, Nữ phạm-nhân tâu theo :

— Dạ, tấu lạy Đức bề trên, đeri trời soi xét. Chúng con có được hương-chức tuyên triệu-chỉ cho cả làng nghe rằng nhà nào cũng phải nghỉ việc 5 ngày cho con cái tới tứ đi lễ Phật xem hội. Và lời triệu-chỉ có nói ngày hôm nay thì Long-giá ngự về. Nhưng không biết rõ vào giờ nào, sau tiếp có tin đồn dều sẽ chiều hôm nay loan-dur Hoàng-đế mới tới. Nghĩ đề cho 6 nong tằm đang ăn dỗi kia bị chết dỗi cả là một điều đáng thương hại. Tựa mà bắt người ở đi hái dâu thì lại sợ tội với triều chỉ Đức vua. Vì vậy con xin với mẹ cho tất cả người ở đi xem, còn con thì đi hái mãi lấy dâu cho tằm ăn rồi đến chiều con đi xem rước Long-giá về chùa cũng vừa.

Hoàng-đế thấy một ả gái quê mà dong-mạo đứng-đầu, nói năng thông-thái, đầy những ý từ-nhân mà có lý Ngải liền hỏi :

— Tên họ, tên tuổi, cha mẹ thế nào? Đã có gia-thất rồi chưa?

Thị Cám nghe vua hỏi đến đây, nàng tự thấy lo sợ, bèn kính cẩn tâu :

— Con tên là Lê-thị-Yến. 19 tuổi, ở xã Thổ-lỗi ở-tại chùa Linh-nhân đây. Cha con là Lê-Mỗ thừa sinh (thò) cung chức Chủ-sự trong kinh. Mẹ con là Vũ-thị chỉ được một mình con. Chẳng may mẹ con chết sớm, cha con lấy người kẻ-thất là Châu thị mới sinh được một con gái thì cha con mắc bệnh xin từ-chức về làng rồi chết. Nay con ở với mẹ kế và em bé. Thói quê cần kiệm chuyên nghề nông-tang. Cám vì cửa nhà hiu-quạnh, thực con chưa có ý gì đến sự thất-gia.

Thánh-tông Hoàng-đế trông ra trước long-án hỏi các quan triều rằng :

— Viên Lê chủ-sự đó là ai các quan có ai nhớ không?

Quan Lai-bộ Thượng thư là Lý-trọng-Thành bèn đứng lên tâu rằng :

— Tâu Bệ-hạ, Lê Chủ-sự xuất thân do địa-phương quan cử-tri là người học-vấn tinh-thuần, đức hạnh phương-chíab. Mong được bổ Huyện-thừa ngoài Hải-dông, có tiếng thanh-cần, sau có công đánh tan được bọn giặc khách tàu ô, được thăng về kinh lĩnh chức Chủ-sự được vài năm cao bệnh về rồi mất ở nhà quê

Thánh-tông nghe quan Lai-bộ tâu xong, Ngải gật gù ra ý nghĩ ngợi rồi Ngải bảo thị Cám rằng :

— Xét ra cũng là do ở người mẹ kế cay nghiệt, không cho thị đi xem hội mà bắt thị bán dầu đó thôi. Vậy tha cho thị về mà bắt tội vào người mẹ kế của thị.

Thánh-tông phán dứt lời thì thị Cám vội tâu lên :

— Muôn lạy Đức Bề-trên cao sáng, soi xét oan

lính cho mẹ con. Việc đi hái dâu toàn do tự con. Con xin vâng chịu cả mọi tội, chứ mẹ con thực vẫn bắt con đi xem hội.

- Thế thì có biết chữ nghĩa gì không ?

Thánh-tông lại hỏi như thế, Thị Cám tâu :

- Muốn lâu Đức bề trên, khi cha con còn cung chầu ở kinh, con có được đi học vài năm. Từ khi cha con cáo về, cửa nhà thanh bạch, vận-nạn luôn luôn, con phải thôi học, giúp đỡ việc nhà. Kể đến cha con mất đi, cảnh con coi mẹ góa, con phải làm ăn vất vả để giúp mẹ con din-giữ nếp nhà. cho nên con chỉ còn nhớ được năm ba chữ mà thôi.

Thánh-tông truyền cho Thị-yến lui ra đứng ở bên chỗ các cung-nga và cho gọi hai người bó-lão đứng-dẫn ở làng Thổ-lỗi vào. Vì các bó-lão, hương chức làng Thổ-lỗi đã vẫn tục trực ở trong chùa để trông coi việc hội nên nháy mắt thì địa phương quao đã dẫn 2 người bó lão vào. Thánh-tông bèn đem những lời thị Yến vừa mới tâu về họ tên cha mẹ và gia đình, bỏi lại thì 2 người bó lão tâu là có thực cả. Ngài bỏi thêm về tính nết, hai bó lão tâu :

- Thị-yến từ nhỏ đã mộ đạo Phật, nay vẫn giữ mỗi tháng ăn chay 2 ngày sóc vọng. Thị lại có tiếng là hiếu-nữ, từng hết lòng hiếu dưỡng cha và mẹ để trong những ngày bệnh nặng sắp mất. Nay ở với người kẻ mẫu cũng thảo thuận lắm

Hai bó lão tâu xong, Thánh-tông trông sang Dương Hoàng-hậu ở sập bên má hỏi :

- Trẫm muốn cho tên Thị-yến này vào cung, hằng cho học hành thêm seaw thế nào rồi sẽ cho liệt vào ban cung-nữ để trầu hầu trong cấm-viện thì Hoàng-hậu nghĩ thế nào ?

Dương Hoàng-hậu liền vui vẻ tâu rằng :

— Việc này cũng là Phật giúi sui dúi, Bệ-hạ nghĩ thế là nên lắm. Hạ-thần cũng vừa chợt trộm nghĩ như thế, Váy xi, vui mừng kính vàng ngọc chí.

Được lời Dương-hậu biểu đồng tình, Thánh-tông rất lý làm vui lòng Ngài lại cho gọi Thị-yến vào chầu đứng cũ mà phán rằng :

— Bây giờ cho thị dự hàng tú-nữ được tuyển vào cung thì thị có bằng lòng không ?

Yến nghe Hoàng-đế phán đến đây, nàng đang nét mặt hồng tươi bỗng đổi ra trắng nhợt mình run-run, lưỡng-lự một chút liền vội vàng tâu :

- Muôn tâu hai đấng Bề trên soi xét, trăm họ đều phận thần dân, con chút thân cỏ nội hoa hèn. Nay may được ơn hai Đấng bề trên rộng lòng thương đến, lẽ đâu con dám không kính vâng tôn mệnh.

Thánh-tông nghe nói mỉm cười gật đầu, sấp bên Dương-hậu cũng tỏ vẻ hân hoan. Thánh-tông liền sai viên Huyện-thừa huyện Gia-lâm phủ Thuận-thành cùng 2 người bó lão làng Thổ-lỗi đưa Yến-nương. Bấy giờ Yến đã lên bà: cô-nương trong nội chứ không phải còn là gái nhà dân mà gọi là tị nữ nữa. Về xin phép kể mãi đến giờ mùi hôm nay thì ra theo long-giá Hoàng-hậu về cung. Ngài lại truyền cho quan bản hạt trích lấy liền 200 quan tiền trình. Tiền ấy do kho nội phủ sẽ phát hoàn lại kho bản hạt giao huyện thừa Gia-lâm đưa đến cho kể mẫu của Yến-nương làm tiền cấp dưỡng. Có Yến, 2 người bó lão vái tạ Hoàng-đế, Hoàng-hậu rồi cùng lui ra. Khi Có Yến vái tạ hai ngài xong, cô khép nép bước đặt lại vai bước rồi mới đi thẳng ra thì tạ Thái-giám đang khom tay đứng tị-lập sau lưng hai ngài ngự, viên ấy liền tỏ ý vui mừng và hơi cúi đầu để chào mừng cho cô Yến trông thấy. Đoàn Thánh-tông Hoàng-gia, các công-khanh vào chùa lễ Phật. (òn nữa)

Nguyễn-trọng-Thuật

Hai tối hát rúp việc nghĩa

Chi hội Phật-giáo Haidương, đã được Quan-sứ cùng quan Tổng-đốc cho phép tổ chức hai buổi hát chèo Cải-lương, lấy tiền rúp vào việc may áo rét cho các Chiến-sĩ ngoài mặt trận bên Đại-pháp, vào những tối le 9 et 20 Novembre 1939 tại rạp Cinéma Sélect, tối le 9 diễn tích **Quả-báo Luân-hồi**, có quan Công-sứ **LEBEL**, cùng quan Tổng-đốc **Lương-văn-Phúc** ngồi chủ-tọa, các quan chức Tây Nam, và các Thân-hào thành phố đến chứng-kiến rất đông, trước khi mở màn, một vị hội-viên hội Phật-giáo là **Monsieur Nghiêm-xuân-Thiện** Kỹ-sư sở Rượu dùng nói tiếng Pháp và **Monsieur Trần-văn-Hại** Tuần-phủ tri-sĩ chánh Đại-biểu chi hội Phật-giáo Haidương, dùng nói tiếng Ta, đều nói đại ý về mục đích cuộc hát của hội, cảm ơn các Quan, cùng các Khán-giả, kể đến ban Đồng-ấu của hội đứng hát một bài cảm ơn theo điệu mới, đúng 9 giờ 30 bắt đầu khai diễn, các Tài-tử toàn là Nhân-viên trong hội Phật-giáo, ai nấy đều đem hết tinh thần lên sân Khấu, lúc nào cũng được Khán-quan ban khen bằng những tiếng vỗ tay. Tối le 20 diễn tích **Tu là cõi phúc**, cả hai buổi hát kết quả thu được số tiền là: 424\$20 hội đã đệ nạp tất cả lên Quan Công-sứ bản tỉnh, còn các khoản phí tổn về việc tổ-chức cuộc hát này hết 57\$95 thì hội Phật-giáo Haidương trích tiền công quỹ của hội ra chi tiêu, không tiêu vào tiền bán vé một khoản gì cả. **Monsieur Hoàng-thích-Thu** chủ rạp Cinéma cũng vì việc nghĩa không lấy tiền thuê rạp, và tiền đèn điện.

Các Võ-sĩ **Boxe-Anglais**, các Tài-tử Âm-nhạc-tây, và mấy tài-tử chữ danh ở gánh hát **Thịnh-lạc-ban**, cũng đến rúp vui những lúc Entracte.

Vậy ban Trị-sự cùng ban Tổ-chức chúng tôi có lời trân-trọng cảm ơn chư Quý-vị Khán-quan, và tất cả các Ngài đã sẵn lòng vì nghĩa đến rúp vui được hoàn toàn.

Chi hội Phật-giáo Hải dương lai cáo

THỜI SỰ

TIN TRONG NƯỚC

Vấn-đề máy nước tại Hanoi

Tối mồng 8-12-30, Hội-đồng thành-phố Hanoi hội bàn đề duyệt-y số dự-toán năm 1940. Trong có một khoản chi về máy nước. Một hội-viên tây, ông Marliangeas bàn xin rút bớt nước ăn của dân trong thành-phố. Nbung Quan Đốc-ly không bằng lòng và xin giữ nguyên số nước như cũ. Một hội-viên nam, ông Trần-văn-Lai tiếp thêm rằng số nước ăn của dân bây giờ cũng chỉ gọi là đủ dùng mà thôi vì người ta có đặt nhiều máy đầu. Và cứ xem ở ngoài các cửa ô thì biết không có nhiều máy nước.

Đặt nhiều kho bạc ở các tỉnh để thu thuế

Hội-đồng bảo-hộ và mới họp ở Phủ Thống sứ Bắc-kỳ, trong có định đặt một thứ thuế đặc biệt như thuế « bách phân phụ thu » để đánh vào tất các thuế. Và đặt ra mỗi tỉnh Bắc-kỳ một hay mấy chi nhánh kho-bạc để thu thuế môn-bài của các hàng dong mà môn-bài không quá 3\$00 một năm.

Phải làm cho dân biết đến phòng nhận đơn khiếu-nại của Chính-phủ

Cóinh-phủ bên Pháp, mới tư cho Chính-phủ Đông-dương đạo sắc-lệnh lập một phòng giấy nhận các đơn khiếu-nại hay yêu cầu cải-cách của dân-chúng. Những người nào có điều gì quan-hệ đến các vấn-đề dân-sinh muốn được thi-hành, đều có thể gửi đơn hay làm tờ-trình gửi đến phòng ấy để đệ lên các quan chức cầm đầu trong xứ.

Các phòng giấy nhận đơn này, tỉnh nào cũng có, nhưng dân ít biết đến. Bởi vậy các quan Thủ-hiến các xứ vừa có huấn-lệnh rằng từ nay phải hết sức

làm cho dân chúng biết đến phòng giấy ấy để dân trực tiếp giao thiệp không phải nhờ ai môi-giới. Và phải tỏ cho dân biết không cứ việc gì đều được xét kỹ-lưỡng. Xét xong các quan phải viết thư trả lời ngay cho người gửi đơn biết kết quả.

TIN THẾ GIỚI

TIN CHIẾN-TRAN Ở ẬU-CHẬU

Mặt trận Anh Pháp Đức Hitler ra mặt trận

Theo tin Arip trước ngày 28-12-39, Hitler hiện đang thao-trả mặt trận tây, đã thắm một đội phi cơ khu-trục và một liên đội mà họ Hit đã có chân trong đó hồi Đại-chiến 1914-1918.

Số thiệt hại của Đồng-minh về quân sĩ

Cũng tin Arip hồi ấy nói từ khi bắt đầu chiến-tranh, Anh bị thiệt: Trên bộ 3 người chết vì nạn. — Dưới nước 2070 người chết. — Trên không 438 người chết.

Pháp bị thiệt: Trên bộ 1136 người chết. — Dưới nước 256 người chết. — Trên không 42 người chết.

Mặt hải chiến

Đức có lẽ bị mất 2 tàu chiến Tàu thiết-giáp Anh bị ngư lôi, Tàu buôn Đức vùi vàng về nước,

Đầu tháng 12-39, chiếc tàu chiến Đức là « Von Spee » giao chiến với đoàn tàu chiến Anh và bị đạn phải vào trữa ở hển Argentine. Khi ra sợ bị tàu chiến Đồng-minh đón đánh tàu « Von Spee » phải tự đánh đắm cho khỏi nhục. Nay tin Montevideo ngày 31-12 báo rằng tàu « Tacoma » là chiếc tàu chiến Đức đã đến cứu vớt quân sĩ ở tàu « Von Spee » khỏi chết đuối, nhưng tàu « Tacoma » lại sợ bị tàu binh Đồng-minh nên có tin nói tàu « Tacoma » sẽ cũng tự hủy ở chỗ tàu « Von Spee » đã tự hủy trước.

Tin Londre ngày 31-12 nói một chiếc thiết-giáp hạm Anh bị tàu Ngầm Đức bắn trúng nhưng tự lực về được tới hển nhà.

Bị Anh phong-tỏa khắp các mặt bể, các tàu buôn Đức ở ngoài đều vội vàng về nước nhà.

Mặt trận Nga-Phần

Staline thân chinh đánh Phần-lan

Nga tướng nuốt Phần-lan cũng dễ như Đức nuốt Ba-lan. Ngờ đâu nga đại-cử hải-lục không-quân sang đánh Phần, mấy trận gần đây bị quân Phần phản công rất kịch, quân Nga tử thương nhiều mà không tiến vào đất Phần được mấy. Tin của báo « Đại-ly Sketch » nói Staline thân-chinh ra mặt trận cầm quân đánh Phần. (Đồng-pháp ngày 29-12-39). Tin ngày 31-12, Nga tiến công khắp 3 mặt trận nhưng bị quân Phần đánh lui.

CUỘC CHIẾN TRANH TRUNG-NHẬT

Quân Nhật chiếm cửa ải Nam-quan

Sau khi đã lấy được Nam-ninh, hồi 3 giờ chiều 21-12-39, quân Nhật lại chiếm Bình-tường rồi tiến ra cửa ải Nam-quan chiếm lấy cửa ải ấy vào hồi 5 giờ. Hiện khi ấy quân Nhật chỉ có độ 300 đóng ở ải Nam-quan và treo cờ Nhật. Khi quân Nhật kéo đến, quan trấn-thủ cửa ải Nam-quan của Tàu bỏ trốn chạy cả.

Quân Nhật bị bại ở vùng Long-châu

Tin của Anh ngày 28-12, sau 21 tiếng đồng hồ đánh nhau dữ dội ở vùng Long-châu, quân Tàu đã đánh lui quân Nhật, mà tin của Tàu nói hơn 1000 quân Nhật bị chết ở trong trận này, lại còn rất nhiều người bị thương nữa.

Cửa ải Nam quan vô chủ

Theo tin báo Đồng-pháp nói Hôm 24-12 sau khi quân Nhật vì được tin có nhiều quân Tàu kéo tới, quân Tàu ở Quảng tây do Tướng Hạ-uy chỉ-huy, có quân Vân-nam trợ chiểu thì quân Nhật ở ải Nam quan rút lên mạn Ai-khẩu, Bình-tường. Khi đó một đội quân Tàu lại trở về ải Nam-quan tìm đánh quân Nhật, nhưng không thấy, đội quân Tàu ấy lại kéo đi. ải Nam-quan thành vô chủ. Quân Nhật đã bỏ đi mà quân Tàu cũng không về

KINH VỪA IN SONG

Thủy-sám II giá 0\$60 còn cuốn số III chừng độ tháng hai sang năm thì ra nốt xin các giáo hữu thề lượng cho, vì bây giờ, ra được một quyển kinh, thực có nhiều sự khó khăn, vì giấy khan và đắt lắm. Mong rằng các Ngài cử động giúp cho, cho ra được trọn bộ, thực là công đức vô lượng.

Kim-cương giảng nghĩa

Mới tái bản song, ngài nào mua xin cho biết sớm, kẻo kinh này chóng hết, lại như lần trước, thực là phụ lòng các Ngài nhiều lắm.

Kinh này giảng theo lối giáo khoa, đem những nghĩa rất uyên thâm giải bằng lời văn giản dị, ai cũng có thể hiểu được. Có cả chữ nho quốc ngữ đối chiếu.

Đóng thường giá	0\$50
Đóng kĩ	0.70
Mạ vàng	0.90

*Thư và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-hữu
Kha N° 73 Richaud Hanoi.*

(Các vị đã trả tiền báo Đuốc-Tuệ bằng Mandat)

Mme Hai Ngõ	1.50
M. M. Càng	3.50
Thường trụ chùa Giác hải	4.00
Phạm văn Hai	1.50
Võ thanh Hay	1.50
Trần Tích	1.50
Thái Phước	3.00
Nguyễn quang Trạch	1.50
Nguyễn trọng Huệ	1.00
Hòa-thượng Nguyễn phước Ân	1.50
M. Thiện hữu, Khuru văn Len, Nguyễn văn Chư	4.50
Nguyễn văn Tôn	1.00
Nguyễn văn Trương	1.00
Hà duy Lăng	1.00
Đồng văn Đắc	3.00
Văn Thúy	1.00

Xin cảm-ơn các độc giả đã trả tiền b... còn

l nào chưa trả xin gửi ngay cho T.

Cùng M. Phạm văn Hai « Thudauc... công
tháng Février và Mars ngài chưa gửi t

M. Trần Tích, ngài mua từ 10-12-35 đến nay ngài mới
gửi trả được 3.50, vậy ngài còn thiếu 1.50 nữa.

M. Châu Khắc Độ, xin ngài cho biết địa chỉ của ngài
để chúng tôi gửi vào hầu ngài. D. T.

LỜI ĐẠO CÁN CẤP

Các ngài Độc giả Đuốc-Tuệ, ngài nào còn khiếm tiền
báo từ 6 tháng một năm, hai ba năm, xin kịp gửi về cho
cho bản báo liệu việc tính toán sổ sách và thu góp đồng
tiền lo việc chi-dụng ấn-toại. Ngài nào nhớ tốt mà gửi
tiền báo vào cho, sớm một ngày ấy là ngài làm việc công
đức với đạo với Phật và giúp cho bản báo.

Đuốc-Tuệ.